

**NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG
VÀ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ,
XỨNG ĐÁNG VỚI NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN;
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT,
NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, NGHĨA TÌNH;
HUY ĐỘNG HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC,
ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ,
TẬN DỤNG THỜI CƠ
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ
VÀ TĂNG CƯỜNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ;
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH;
PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG,
VÌ CẢ NƯỚC, CÙNG CẢ NƯỚC,
VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN**

(Báo cáo chính trị
của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa X
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025)

PHẦN THỨ NHẤT

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ X**

**A. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH**

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Kết quả

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế thành phố tăng trưởng khá, tiếp tục giữ vững vị trí là đầu tàu kinh tế của cả nước, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 7,72%, ước giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 6,41%¹, tỷ trọng kinh tế thành phố đóng góp trên 22,2% kinh tế cả nước.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, cơ bản dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, thể hiện qua cả 3 chỉ số: (1) đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP tăng liên tục qua các năm; (2) năng suất lao động bình quân của thành phố cao hơn 2,6 lần so với bình quân cả nước; (3) hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên². GRDP đầu người tăng liên tục qua các năm, bình quân gấp 2,4 lần so với cả nước³.

1.2. Phát triển dịch vụ

Các ngành dịch vụ phát huy hiệu quả vai trò là ngành mũi nhọn, phát triển đúng định hướng, đạt kết quả cao cả về quy mô⁴ và năng suất⁵, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 7,84%/năm, ước giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6,59%/năm; giá trị gia tăng dịch vụ chiếm tỷ trọng bình quân 33% toàn ngành, đứng đầu cả nước. Ngành thương mại phát triển theo hướng hiện đại, nhất là thương mại điện tử. Hệ thống phân phối hiện đại đã phát triển về số lượng và chất lượng⁶, gia tăng lưu thông hàng hóa và thúc đẩy sản xuất⁷.

Chỉ số thương mại điện tử dẫn đầu cả nước qua các năm⁸. Tỷ trọng doanh số mua bán trực tuyến trên tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 8,14%. Kinh tế thành phố có độ mở thương mại lớn, kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm 145% GRDP thành phố. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 10%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 ước 8,94%/năm⁹. Quy mô xuất khẩu chiếm 15% cả nước. Thị trường xuất khẩu đa dạng, không lệ thuộc một thị trường, một đối tác.

Ngành vận tải, kho bãi giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 9%/năm, chiếm khoảng 9,8% GRDP. Ngành du lịch thành phố tiếp tục dẫn đầu cả nước, được đánh giá, xếp hạng cao trên bản đồ du lịch của khu vực và trên thế giới¹⁰. Các ngành giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng tiếp tục phát triển mạnh, giữ vững vị trí là một trung tâm lớn của cả nước⁵.

1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng

Ngành công nghiệp tăng trưởng khá: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 7,70%/năm, ước giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5,51%/năm¹¹, giá trị tăng thêm công nghiệp chiếm 17,93% GRDP, đứng đầu cả nước. 04 ngành công nghiệp trọng yếu ước tăng 9%/năm¹², cao hơn mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp, chiếm tỷ trọng 10,2% GRDP, là động lực cho tăng trưởng công nghiệp của thành phố trong thời gian qua. Tỷ lệ nội địa hóa của 4 ngành công nghiệp trọng yếu và 2 ngành công nghiệp truyền thống tăng qua các năm, đạt chỉ tiêu 66% vào năm 2020. Thành phố đã ban hành danh mục, xây dựng chính sách phát triển nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực, bước đầu đã hình thành được mạng lưới các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, tham gia ngày càng nhiều vào chuỗi cung ứng toàn cầu¹³.

Khu Công nghệ cao thành phố đã phát triển mạnh mẽ, tổng giá trị xuất khẩu 4 năm đạt 46,36 tỷ USD, ước năm 2020 là 17,24 tỷ USD, là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển của Khu Đô thị Sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố, là nơi cung cấp và nuôi dưỡng những ý tưởng khoa học và công nghệ, thu hút vốn, công nghệ, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư¹⁴.

Việc ứng dụng công nghệ xây dựng mới, áp dụng tiêu chuẩn công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển công trình xanh từng bước được triển khai¹⁵.

1.4. Phát triển nông nghiệp

Ngành nông nghiệp phát triển đúng định hướng nông nghiệp đô thị¹⁶ hiện đại, năng suất lao động gấp hơn 3 lần cả nước, tập trung vào các ngành nông nghiệp công nghệ cao¹⁷, công nghệ sinh học. Năng suất lao động tăng bình quân giai đoạn 2016 -2019 đạt 21,1%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 23%/năm¹⁸. Các sản phẩm chủ lực được xác định và đầu tư phát triển mạnh mẽ. Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2019 đạt 550 triệu đồng/ha/năm, gấp 1,5 lần năm 2015 (367 triệu đồng/ha/năm). Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng bình quân ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2019 đạt 5,23%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,72%/năm¹⁹ (cao hơn bình quân cả nước 2,5%/năm).

Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 56 xã giai đoạn 2016 - 2020 và đề án xây dựng huyện nông thôn mới của 5 huyện ngoại thành tiếp tục được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, đến cuối năm 2020 có 56/56 (100%) xã được công nhận cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn nâng chất, đời sống Nhân dân tại các xã được nâng cao²⁰.

1.5. Phát triển các thị trường

Các thị trường được mở rộng quy mô, đổi mới phương thức giao dịch, hoạt động ngày càng hiệu quả, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế thành phố.

Thị trường hàng hóa: Thương mại, dịch vụ đạt quy mô lớn, duy trì mức tăng trưởng khá; từng bước hình thành các cơ chế,

chính sách để hỗ trợ thị trường bán lẻ trong nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; sự phát triển của thương mại điện tử đang là xu thế quan trọng trong các năm gần đây.

Thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường vốn giữ vững vai trò là trung tâm tài chính, tiền tệ của cả nước²¹. Huy động vốn của các tổ chức tín dụng liên tục tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2019 gấp hơn 1,4 lần so với giai đoạn 2011 - 2015, tiếp tục đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân²²,... Tiến hành xây dựng Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính khu vực và quốc tế.

Thị trường bất động sản: Phát triển mạnh mẽ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân; trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, diện tích bình quân nhà ở toàn thành phố đã tăng lên đáng kể (từ mức 17,32 m²/người năm 2015 lên 20,4 m²/người vào năm 2020). Các chủ thể tham gia thị trường bất động sản từng bước được hoàn thiện, góp phần cho thị trường phát triển²³.

Thị trường khoa học và công nghệ thành phố tăng trưởng về quy mô, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh²⁴.

Thị trường lao động tiếp tục phát triển; xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề được đẩy mạnh gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo²⁵.

1.6. Huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế thành phố

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đã có đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, phát triển và hội nhập của thành phố.

Nguồn nhân lực: Lao động thành phố là 4,7 triệu người vào năm 2019, chiếm 8,62% lao động cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 85,2%, tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên là 18,8%, cao hơn cả nước (cả nước là 10,6%), đây là cơ sở quan trọng góp phần đưa năng suất lao động của thành phố cao gấp 2,6 lần của cả nước.

Nguồn lực đất đai: Thành phố có nguồn lực đất đai rất hạn chế, chỉ chiếm 0,6% diện tích cả nước²⁶. Trong nhiệm kỳ, cơ cấu sử dụng đất đã chuyển dịch theo hướng mở rộng quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, xây dựng đô thị, đất có rừng, gắn với việc khoanh định hợp lý hơn diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch²⁷; từng bước đưa đất đai trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố²⁸.

Nguồn lực vốn đầu tư toàn xã hội: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân giai đoạn 2016 - 2019 chiếm 33,0%, ước giai đoạn 2016 - 2020 chiếm 33,5% tổng GRDP của thành phố²⁹, vượt kế hoạch đề ra là 30% GRDP. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tỷ trọng khu vực Nhà nước giảm (chỉ còn 16,7%), tăng tỷ trọng đầu tư khu vực ngoài Nhà nước là 69,1%³⁰; tỷ trọng khu vực FDI giữ ổn định, khoảng 14,2%. Nguồn kiều hối

giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt khoảng 25,7 tỷ USD, tăng 7,14% so với giai đoạn 2011 - 2015, đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố³¹.

Nguồn lực ngân sách: Thành phố luôn nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước được giao dù năm sau cao hơn năm trước³², giai đoạn 2016 - 2019 đạt 101,96%, ước giai đoạn 2016 - 2020 đạt 99,4% so với dự toán. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước từ khu vực kinh tế giai đoạn 2016 - 2019 đạt 11,39%, cao hơn so với tốc độ tăng của cả nước (9,29%) và tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố³³. Thu ngân sách thành phố luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất cả nước (năm 2019 khoảng 27%)³⁴.

Chi ngân sách địa phương: Giai đoạn 2016 - 2019, trong điều kiện nguồn thu được hưởng theo phân cấp hạn hẹp (tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia cho ngân sách thành phố giảm từ 23% xuống còn 18%, đây là giai đoạn có tỷ lệ điều tiết giảm mạnh so với các giai đoạn trước)³⁵, thành phố phải cân đối ngân sách để phân bổ hợp lý, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách hàng năm³⁶.

1.7. Phát triển các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh

Doanh nghiệp nhà nước đang triển khai kế hoạch cổ phần hóa³⁷. Tỷ trọng đóng góp trong kinh tế thành phố có xu hướng giảm, chiếm khoảng 14,2% GRDP năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 6,44%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6,61%/năm.

Doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài nhà nước³⁸ phát triển mạnh mẽ, tăng trưởng bình quân 7,9%/năm giai đoạn 2016 - 2019, đóng góp bình quân 55% GRDP, tăng 55% về số lượng so với giai đoạn trước, tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo đúng định hướng, tạo việc làm cho người dân thành phố và người dân các tỉnh khác đến thành phố làm việc³⁹.

Doanh nghiệp nước ngoài⁴⁰ có tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh đầu tư, góp vốn mua cổ phần giai đoạn 2016 - 2019 là 25,2 tỷ USD, giai đoạn 2016 - 2020 là 29,2 tỷ USD⁴¹, tăng trưởng bình quân 8,59%/năm giai đoạn 2016 - 2019, đóng góp bình quân 18% GRDP.

Số lượng hợp tác xã được tăng lên, chất lượng được cải thiện. Khu vực kinh tế hợp tác có tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6,58%/năm, đóng góp khoảng 0,5% GRDP. Các hợp tác xã bước đầu đổi mới về phương thức hoạt động⁴², phù hợp hơn với cơ chế thị trường hiện nay.

Mô hình kinh doanh kinh tế chia sẻ đã phát triển bước đầu qua mô hình vận tải ứng dụng công nghệ với tổng số người lao động tham gia khoảng 315.000 người.

1.8. Hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh miền Đông, Tây Nam bộ và các tỉnh, thành phố khác

Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò rất quan trọng⁴³ của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Giai đoạn 2016 - 2020, thành phố và các tỉnh trong vùng đã triển khai liên kết về cung cầu hàng hóa, phát triển giao thông, du lịch,

bảo vệ môi trường, kiểm soát dịch bệnh, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Vùng⁴⁴. Các doanh nghiệp thành phố đã đầu tư và góp phần hình thành nhiều khu công nghiệp ở các tỉnh, giải quyết việc làm cho người dân ở các địa phương và giảm áp lực di dân trong độ tuổi lao động đến Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc biệt, trong 2 năm 2019 - 2020, thành phố đã đẩy mạnh hoạt động hợp tác liên kết phát triển, tăng cường hoạt động kết nối giao thông với tỉnh Tây Ninh, ký kết hoạt động hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh miền Đông Nam bộ giai đoạn 2020 - 2025⁴⁵, đồng thời, xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn phát triển du lịch với các tỉnh vùng Trung bộ, vùng Tây Bắc và Đông Bắc. Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung phát triển mạnh đến các tỉnh, tạo thương hiệu đặc trưng của thành phố với vai trò đi đầu về công nghệ thông tin.

2. Hạn chế, yếu kém

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 chưa đạt kế hoạch đề ra, là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mức tăng trưởng kinh tế cả nhiệm kỳ chưa đạt chỉ tiêu đề ra (8,0 - 8,5%/năm); thành phố chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh. Mục tiêu nâng cao tính hấp dẫn, tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh của thành phố, chỉ số cạnh tranh địa phương thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố tốt nhất cả nước chưa đạt. Chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư nước ngoài và dự án đầu tư trong nước có quy mô lớn, nhất là ở lĩnh vực công nghiệp chế tạo, công nghệ cao.

Việc liên kết doanh nghiệp, khoa học, đào tạo và Nhà nước hiệu quả chưa cao, nên đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao còn chậm. Cơ cấu sử dụng đất đai thành phố chưa hợp lý, tỷ lệ đất dành cho công nghiệp, dịch vụ và giao thông quá thấp. Chưa chú trọng đúng mức việc phát triển hạ tầng công nghiệp, hạ tầng dịch vụ và hạ tầng giao thông nên chưa tạo được sự dẫn dắt phát triển các ngành kinh tế và tạo đột phá về thu hút đầu tư. Sự tụt hậu về hạ tầng là điểm nghẽn lớn nhất đối với phát triển kinh tế.

Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chậm, không đạt yêu cầu⁴⁶. Cơ chế liên kết, hợp tác với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chưa đạt hiệu quả cao. GRDP/người của thành phố năm 2020 ước đạt 6.328 USD, không đạt kế hoạch đề ra⁴⁷.

II. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Kết quả

1.1. Giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm

Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô, nâng cao về chất lượng, thực hiện các giải pháp đột phá để có bước tiến rõ nét trên con đường hội nhập quốc tế.

Chất lượng giáo dục và đào tạo cùng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao. Tiên phong thực hiện một số chế độ, chính sách đặc thù hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên bậc mầm non.

Tăng cường trang thiết bị dạy - học hiện đại, mạnh mẽ đổi mới hình thức tổ chức, nội dung, phương pháp dạy - học, triển khai tốt các chương trình đánh giá học sinh quốc tế; chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới. Thực hiện hiệu quả các đề án⁴⁸ thuộc lĩnh vực giáo dục. Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông⁴⁹. Giáo dục đại học phát triển mạnh mẽ⁵⁰ theo hướng đẩy mạnh hợp tác, liên kết quốc tế⁵¹.

Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề năm 2019 đạt 84,79%, ước năm 2020 đạt 85,2% trong tổng số lao động đang làm việc. Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong công nghệ, dịch vụ trình độ cao và các ngành công nghiệp, dịch vụ trọng điểm ước đạt 87%. Chương trình, giáo trình giáo dục nghề nghiệp được chuẩn hóa theo hướng hiện đại, từng bước thực hiện thí điểm mô hình “đào tạo kép”; học viên tốt nghiệp có chất lượng và tỷ lệ có việc làm trên 85%.

Đa dạng hóa các giải pháp, hỗ trợ giải quyết việc làm hiệu quả cho người lao động⁵², hỗ trợ doanh nghiệp tạo ra việc làm, hoàn thiện công tác hướng nghiệp, dự báo thị trường lao động. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm qua các năm⁵³, năm 2019 là 3,7%, năm 2020 ước dưới 3,7%.

Chương trình đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức; đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật trong các đơn vị sự nghiệp công lập; đưa nội dung đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào nội dung hoạt động giáo dục và đào tạo. Các trường đại học, cao đẳng đặc biệt quan tâm đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng chuẩn khu vực và quốc tế⁵⁴.

1.2. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Lĩnh vực y tế có sự tiến bộ vượt bậc, đảm bảo những điều kiện tốt để chăm lo cho sức khỏe Nhân dân; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển đồng bộ hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo định hướng phát triển chuyên sâu; hoàn thành các chỉ tiêu đề ra⁵⁵. Công tác xã hội hóa thu được những kết quả tích cực, hệ thống y tế tư nhân phát triển mạnh, đa dạng nhiều loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa của thành phố triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu hiện đại. Hình thành mạng lưới các trạm cấp cứu vệ tinh bao phủ địa bàn thành phố⁵⁶. Năng lực khám, chữa bệnh của bệnh viện quận, huyện được nâng cao, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển, nhiều mô hình hiệu quả được triển khai⁵⁷, góp phần giảm tải cho các bệnh viện thành phố.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng, kịp thời ngăn chặn không để lan rộng trên địa bàn, thành phố cùng với cả nước đã chủ động và quyết liệt triển khai các biện pháp chống dịch, toàn bộ hệ thống chính trị đã vào cuộc một cách

tích cực, ngăn chặn, kiểm soát và khống chế dịch lây lan trong cộng đồng⁵⁸. Hoàn thiện và phát triển mạng lưới phòng chống bệnh tật, các chương trình mục tiêu y tế - dân số được triển khai đầy đủ và đạt chỉ tiêu tại tất cả các quận, huyện. Thành lập trung tâm kiểm soát bệnh tật theo xu hướng hội nhập quốc tế. Tỷ số giới tính khi sinh hàng năm giữ ở mức hợp lý (106 bé trai/100 bé gái).

Là địa phương đầu tiên triển khai thực hiện thí điểm mô hình Ban quản lý An toàn thực phẩm⁵⁹, bước đầu đã phát huy hiệu quả khi công tác bảo đảm an toàn thực phẩm⁶⁰ được thống nhất một đầu mối, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động, xây dựng hệ thống thực phẩm sạch thông qua phát triển chuỗi thực phẩm an toàn, nông sản sạch, kiểm tra truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và xây dựng mô hình chợ thực phẩm an toàn.

1.3. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo giữ vững vai trò trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước, từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức⁶¹; tập trung nghiên cứu gắn kết với thực tiễn phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến công nghệ, hiện đại hóa thiết bị sản xuất, hỗ trợ đào tạo, tư vấn nâng cao năng suất, chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ, tiếp cận nguồn vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khẳng định giá trị thương hiệu và phát triển bền vững⁶².

Ban hành nhiều chính sách, từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Thành phố Hồ Chí Minh đang trở thành cái nôi của cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp trên cả nước⁶³. Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo được thành phố quan tâm thúc đẩy.

Từ năm 2018, thành phố đã triển khai đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh (gồm Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức)⁶⁴ dựa trên các trụ cột chính là Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Khu Công nghệ cao, Khu đô thị mới Thủ Thiêm,... để hình thành trung tâm động lực tăng trưởng mới trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.4. Thông tin - Truyền thông

a) Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Thành phố đã có bước phát triển về chất lượng trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai hệ thống một cửa điện tử. Cổng thông tin tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp (1022)⁶⁵; đã ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử đóng vai trò là kế hoạch tổng thể giúp định hướng triển khai một cách thống nhất và đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của thành phố, hỗ trợ hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Quan tâm phát triển hạ tầng số, là địa phương đầu tiên triển khai mạng 5G trên cả nước.

b) Quản lý báo chí và trang thông tin điện tử tổng hợp

Hoạt động báo chí tại thành phố có tiến bộ, thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận chính thống, cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố, kịp thời thông tin các đợt sinh hoạt chính trị lớn của đất nước và thành phố; nêu gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến, góp phần định hình nhân cách con người mới; phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch; đã phát hiện, đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công chức phục vụ Nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trung tâm báo chí Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập, phát huy tác dụng tốt. Triển khai có hiệu quả Đề án quản lý nội dung thông tin trên Internet tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

c) Hoạt động xuất bản

Hoạt động xuất bản đã đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và theo đúng định hướng, nội dung xuất bản phẩm đa dạng và phong phú hơn, thu hút được sự quan tâm của nhiều độc giả, người yêu sách. Triển khai nhiều hoạt động⁶⁶ và nhân rộng các mô hình đưa văn hóa đọc đến đông đảo Nhân dân, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, từng bước thích ứng tốt hơn với cơ chế thị trường. Hoạt động xuất bản trên địa bàn thành phố các năm qua đã góp phần tích cực vào việc bảo vệ và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.5. Văn hóa, văn học nghệ thuật, thể dục, thể thao

a) Văn hóa

Thành phố chú trọng xây dựng văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bám sát định hướng mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nội thành và ngoại thành, giữa các khu vực dân cư và các giai tầng xã hội; phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị được tổ chức hiệu quả, đa dạng, phong phú; công tác duy tu, bảo dưỡng các bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa được đẩy mạnh, đảm bảo phục vụ tốt cho du lịch và yêu cầu nhiệm vụ chính trị, luôn gắn với giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng được nâng chất, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, tạo sự lan tỏa và phát huy tích cực trong đời sống xã hội⁶⁷. Hệ thống thiết chế văn hóa ngày càng hoàn thiện đã phát huy hiệu quả, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phục vụ đa dạng nhu cầu

học tập, sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí cho Nhân dân, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội và củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Triển khai thực hiện thí điểm Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và Kế hoạch chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quan tâm. Bảo tồn và phát huy hiệu quả các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, đặc biệt các loại hình nghệ thuật đặc trưng Nam bộ. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã có những chuyển biến tích cực, không phát sinh trường hợp xâm hại khu vực bảo vệ các di tích đã được xếp hạng.

b) Văn học nghệ thuật

Văn học nghệ thuật tiếp tục có bước phát triển. Hoạt động sáng tạo, sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học nghệ thuật được quan tâm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đạt được nhiều kết quả; nhiều khuynh hướng sáng tác, biểu diễn nghệ thuật lành mạnh, tích cực được phát huy. Sản phẩm văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ về số lượng, đa dạng, phong phú về loại hình và đề tài, góp phần tích cực xây dựng nhân cách, bồi đắp tâm hồn con người, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa của Nhân dân.

c) Thể dục, thể thao

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng trong cộng đồng. Tỷ lệ người tập luyện thường xuyên tăng dần qua các năm⁶⁸. Hệ thống giải thể thao thành phố đa dạng và phong phú, được tổ chức thường xuyên. Lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao trong

những năm qua đã đạt được nhiều huy chương tại các giải vô địch thể thao cấp quốc gia, Đông Nam Á, Châu Á, thế giới. Trình độ thi đấu quốc tế của vận động viên thuộc các môn thể thao trọng điểm ngày càng được nâng cao, số huy chương giành được tại các giải quốc tế chính thức tăng về số lượng.

1.6. Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động

Thực hiện tốt công tác chăm lo chính sách đối với người có công, đảm bảo thực hiện các chế độ trợ cấp và các chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo, nhà ở, bảo hiểm y tế; các nghĩa trang liệt sĩ thường xuyên được tu bổ và nâng cấp; tiếp tục tổ chức tốt việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.

Đến cuối năm 2018, đã hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về “Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn chương trình “Giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 - 2020 bình quân 1%/năm” và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 02 năm cuối (2019 - 2020) của giai đoạn 2016 - 2020. Đến cuối năm 2020, hoàn thành mục tiêu “cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố”⁶⁹.

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; hoạt động của hệ thống an sinh xã hội được bảo đảm, góp phần chăm lo cho những người yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2014 - 2020”, tình hình đình công giảm rõ rệt. Vận động toàn dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt kết quả tốt⁷⁰.

2. Hạn chế, yếu kém

Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của thành phố. Áp lực gia tăng dân số cơ học ở một số quận - huyện cao, dẫn đến sĩ số bình quân trên lớp cao, gây ảnh hưởng nhiều đến việc nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác phối hợp quản lý các cơ sở giáo dục - đào tạo, nhất là với khối ngoài công lập còn hạn chế. Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp chưa hiệu quả, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

Tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến thành phố vẫn còn do đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhân lực y tế chưa được đáp ứng đầy đủ. Tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên y tế ở một số cơ sở y tế vẫn còn hạn chế. Tỷ suất sinh liên tục giảm trong các năm, hiện ở mức rất thấp (1,35 con/phụ nữ).

Chế độ chính sách để thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển còn hạn chế, chưa phát huy hết nguồn lực khoa học - công nghệ của thành phố. Mối liên kết trong hoạt động khoa học và công nghệ giữa trường - viện và doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ và bền vững. Doanh nghiệp chưa quan tâm đầu tư nhiều vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới và sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Còn thiếu nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao, những chuyên gia đầu ngành, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm như công nghệ sinh học, công nghệ vi mạch, công nghệ nano, trí tuệ nhân tạo,... Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư còn thấp so với nhu cầu. Việc trùng tu, tôn tạo, bảo quản các di tích chưa được quan tâm kịp thời. Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích còn chậm. Chưa có giải pháp hiệu quả để quản lý chặt chẽ việc du nhập văn hóa phẩm không lành mạnh, làm ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống và văn hóa dân tộc. Tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng tư tưởng và nghệ thuật cao chưa nhiều.

Hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật còn yếu; đội ngũ lý luận phê bình vừa thiếu, vừa bị hụt hẫng thế hệ kế thừa. Tình hình vi phạm bản quyền tác giả, tác phẩm, in lậu, bán sách giả vẫn còn diễn ra phức tạp.

Công tác quản lý nhà nước về báo chí vẫn còn xảy ra tình trạng tin, bài chưa chính xác, chưa phù hợp, có tác động, ảnh hưởng đến nhận thức của người dân.

Việc đảm bảo thực thi các quyền của trẻ em, bảo vệ và tránh các nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, lao động sớm, vi phạm quyền trẻ em đối với một bộ phận trẻ em trong quá trình nhập cư ở thành phố còn nhiều khó khăn, hạn chế. Kết quả phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

III. QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Kết quả

Công tác quy hoạch hạ tầng đô thị có tiến bộ, chỉnh trang và phát triển đô thị có bước chuyển biến tích cực, thực hiện bước đầu có hiệu quả công tác giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường, đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân,

không ngừng phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông và tiên phong triển khai xây dựng thành phố thông minh.

1.1. Công tác quy hoạch

Hoàn tất rà soát quy hoạch, hoàn thành việc phủ kín quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố, góp phần tích cực trong phục vụ công tác quản lý phát triển quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, tạo điều kiện cho sự phát triển quy hoạch ngành, lĩnh vực và khai thác, sử dụng đất đai hiệu quả cho yêu cầu phát triển bền vững. Tổ chức phối hợp các nguồn lực trong và ngoài nước nghiên cứu đề xuất ý tưởng quy hoạch phát triển một số khu vực có động lực phát triển mới. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chính quyền số trong công khai thông tin quy hoạch, góp phần cải cách hành chính và tăng cường sự giám sát và tăng sự hài lòng của người dân trong điều chỉnh các chính sách và trong công tác quản lý đô thị.

1.2. Chinh trang và phát triển đô thị

Công tác chỉnh trang và phát triển đô thị có nhiều chuyển biến, vừa giải quyết cải tạo, chỉnh trang khu vực nội thành, vừa giải quyết về đầu tư và nâng cao chất lượng theo hướng văn minh, hiện đại. Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị được quan tâm đẩy mạnh. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, cung cấp nước sạch, giảm thất thoát nước, đảm bảo việc cung cấp nước sạch liên tục cho người dân; tăng mảng xanh công viên cho khu vực

nội thành,... đã được nâng cấp và cải thiện đáng kể. Các hạng mục hạ tầng xã hội đô thị đã được quan tâm đầu tư, gồm trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hóa. Các dịch vụ hạ tầng đô thị cũng phát triển mạnh mẽ, các khu dân cư, khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và xã hội được tiếp tục đầu tư và hoàn thành theo 04 hướng phát triển của thành phố, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại⁷¹.

Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị đã quan tâm di dời và tổ chức lại cuộc sống cho người dân đang sống trên và ven kênh, rạch với 2.487 căn, đạt 12,4% kế hoạch; cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới 222 chung cư, đạt 93,67% kế hoạch; nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; phát triển các đô thị mới. Công tác quản lý trật tự xây dựng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kéo giảm mạnh mẽ tình trạng xây dựng không phép, sai phép⁷².

1.3. Giảm ngập nước

Công tác xóa, giảm ngập nước đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công trình và phi công trình, đạt được những kết quả nhất định, góp phần phát triển sản xuất, phòng chống ngập úng khu dân cư, cải thiện môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố. Việc hợp tác ứng dụng khoa học - công nghệ, nghiên cứu xây dựng kịch bản, chiến lược tổng thể chống ngập và xử lý nước thải cho thành phố đã đạt được những kết quả tích cực.

Cơ bản giải quyết tình trạng ngập do triều cường; tình hình ngập do mưa được cải thiện, số điểm ngập đã giảm trên cả 03

tiêu chí (giảm số điểm ngập, số lần ngập và thời gian ngập)⁷³. Công tác phòng, chống biến đổi khí hậu được quan tâm; chủ động và tích cực trong việc hợp tác với các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để xây dựng các phương án ứng phó với sự tác động của biến đổi khí hậu.

1.4. Giảm ô nhiễm môi trường và công tác quản lý tài nguyên

Công tác quản lý đô thị gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đạt nhiều kết quả tích cực. Quản lý tài nguyên đất đai ngày càng tiến bộ, phần lớn đất đai đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được rút gọn, giải quyết kịp thời giúp các dự án đẩy nhanh tiến độ, người sử dụng bị thu hồi đất sớm nhận được tiền bồi thường, tái định cư để ổn định đời sống. Cơ sở dữ liệu đất đai được tập trung thực hiện, thống nhất tại 24 quận, huyện. Xử lý dứt điểm các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai thực hiện.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các khu xử lý chất thải rắn của thành phố; tích cực triển khai xử lý rác thải sinh hoạt theo công nghệ mới (đốt rác phát điện); các công trình cấp, thoát nước; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt⁷⁴, nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” đạt được kết quả rất tích cực, trên 98% phường, xã, thị trấn

được công nhận đạt tiêu chí “sạch, không xả rác ra đường và kênh rạch” đã góp phần nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ môi trường⁷⁵; tình hình ô nhiễm môi trường đã từng bước được kiểm soát, chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố đang được tiếp tục triển khai⁷⁶. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường đã đạt được nhiều kết quả quan trọng⁷⁷. Công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản ngày càng chặt chẽ.

1.5. Cấp nước sạch

Đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của người dân thành phố, hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch; tiếp tục triển khai phát triển mạng lưới cấp nước thay thế cho các giải pháp tạm thời tại những khu vực có đủ điều kiện về hạ tầng; triển khai có hiệu quả công tác kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát, giảm khai thác nước ngầm. Công tác đảm bảo an ninh nguồn nước được tăng cường, cung cấp nước đảm bảo chất lượng đến với người dân.

1.6. Phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông

Đã tập trung huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình giao thông trọng điểm, góp phần cải thiện giao thông các cửa ngõ ra vào thành phố và các khu vực Cảng Cát Lái⁷⁸, sân bay Tân Sơn Nhất.

Công tác tổ chức phân luồng giao thông được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác bảo trì và xử lý các bất cập

về hạ tầng giao thông được thực hiện kịp thời; vận tải hành khách công cộng nỗ lực cải thiện điều kiện cơ sở vật chất; tai nạn giao thông được kéo giảm qua các năm (cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương), tình trạng ùn tắc giao thông tiếp tục được kiểm chế và từng bước cải thiện⁷⁹.

1.7. Xây dựng thành phố thông minh

Thành phố là một trong các địa phương đầu tiên của cả nước nghiên cứu, triển khai xây dựng thành phố trở thành đô thị thông minh và đã đạt được một số kết quả giai đoạn 1, gồm: Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh; thành lập Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội; phê duyệt Đề án thành lập Công ty Cổ phần vận hành Trung tâm An toàn thông tin thành phố; tổ chức triển khai thí điểm Đề án tại Quận 1 và Quận 12; ban hành hướng dẫn mô hình triển khai đô thị thông minh cho các sở, ban, ngành, quận, huyện làm cơ sở để các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai.

Một số tiện ích đã được cung cấp cho người dân thông qua cổng thông tin hoặc ứng dụng trên điện thoại di động⁸⁰.

2. Hạn chế, yếu kém

Cơ sở pháp lý trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và phát triển hạ tầng đô thị còn chồng chéo, nhiều bất cập, chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người dân. Công tác quản lý quy hoạch còn khó khăn, nguồn cơ sở dữ liệu

phục vụ công tác lập quy hoạch chưa đầy đủ, thống nhất. Hệ thống kết cấu hạ tầng nói chung và giao thông nói riêng, mặc dù có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Sự kết nối giữa hệ thống giao thông đô thị Thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống giao thông các vùng lân cận trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam còn gặp nhiều khó khăn⁸¹.

Các dự án phát triển hạ tầng đô thị gặp nhiều khó khăn, cơ chế huy động nguồn lực thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) còn nhiều vướng mắc. Việc thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị bằng phương thức xã hội hóa chưa tạo được sự quan tâm, thu hút nhà đầu tư do thiếu tính khả thi.

Thị trường bất động sản phát triển chưa bền vững, chưa thể hiện rõ vai trò định hướng, dẫn dắt của Nhà nước. Mặc dù đạt chỉ tiêu bình quân về nhà ở cho người dân thành phố, nhưng phân khúc nhà ở giá rẻ, nhà ở xã hội chưa đáp ứng nhu cầu. Công tác quản lý trật tự xây dựng vẫn còn diễn biến phức tạp.

Việc cung cấp nước sạch phục vụ cho người dân cơ bản đảm bảo, tuy nhiên một bộ phận người dân sử dụng nước sạch còn hạn chế, tình trạng sử dụng nước ngầm trực tiếp cho sinh hoạt còn phổ biến ở các huyện ngoại thành. Công tác đầu tư giảm thất thoát nước được thực hiện tốt, tuy nhiên các giải pháp triển khai nhằm đảm bảo ổn định nguồn nước thô và nước sạch chưa bền vững trong tương lai; công tác đầu tư phát triển mảng xanh công viên chưa được quan tâm đúng mức, nhất là tại các dự án chung cư đô thị.

Các dự án thuộc chương trình giảm ngập nước triển khai thực hiện còn chậm; khả năng đáp ứng của hệ thống thoát nước hiện hữu còn hạn chế, đặc biệt là trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Tình hình tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông vẫn diễn biến phức tạp và chưa được kéo giảm bền vững, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông vẫn còn cao. Số lượng phương tiện tiếp tục tăng cao trong khi chưa có các giải pháp hạn chế phương tiện giao thông cá nhân. Công tác đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vẫn còn chậm so với quy hoạch được duyệt, mật độ đường giao thông bình quân trên diện tích đất toàn thành phố và tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị còn thấp. Vận tải hành khách công cộng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu⁸²; ý thức về an toàn giao thông của người tham gia giao thông còn hạn chế. Việc lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè chưa có giải pháp căn cơ.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Kết quả

Luôn giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố, chủ động phòng ngừa, triệt phá mọi âm mưu, hành động phá hoại gây mất ổn định chính trị, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường, củng cố các mặt công tác quốc phòng - an ninh, phương án, kế hoạch

đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố. Nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội đã được nâng lên.

Lực lượng vũ trang thành phố cùng hệ thống chính trị đã phối hợp thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trên các lĩnh vực an ninh nội bộ, văn hóa - tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh tôn giáo, dân tộc, an ninh nông thôn - đô thị được quan tâm lãnh đạo, đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình” và tình hình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác tôn giáo có nhiều chuyển biến mới.

Công tác quốc phòng - an ninh đạt được kết quả quan trọng, đã lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng vũ trang thành phố thực hiện tinh thần “an ninh chủ động” khá rõ nét, huy động cả hệ thống chính trị thành phố cùng phối hợp tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, kịp thời xử lý các hoạt động tụ tập đông người, biểu tình, gây rối an ninh trật tự, đập tan âm mưu “cách mạng màu”, “cách mạng đường phố” trên địa bàn thành phố, ngăn chặn có hiệu quả việc hình thành, công khai hóa các tổ chức chính trị đối lập; chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hoạt động chống đối trên internet, mạng xã hội, đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, các dịp lễ hội quan trọng.

Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ngày càng được nâng cao, đã phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác quốc phòng - an ninh, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển. Thành phố đã hoàn thành quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ các cấp, từng bước xây dựng các công trình phòng thủ, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao.

Công tác quân sự - quốc phòng địa phương có nhiều tiến bộ trong giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, huấn luyện, tăng cường khả năng phòng thủ; Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, tổ chức vận hành đúng cơ chế lãnh đạo, chỉ huy và hoạt động của khu vực phòng thủ trong các trạng thái quốc phòng. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự kết hợp với diễn tập phòng, chống biểu tình, bạo loạn, chống khủng bố, đủ sức ngăn chặn và kịp thời đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp, chỉ đạo xây dựng lực lượng quân sự địa phương vững mạnh toàn diện, lực lượng thường trực cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Hằng năm thực hiện có hiệu quả công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đủ số lượng và chất lượng theo quy định của pháp luật và quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Lực lượng dự bị động viên được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, được quản lý chặt chẽ; huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

Thành phố tập trung lãnh đạo hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; kiểm chế và kéo giảm phạm pháp hình sự; kịp thời triệt phá nhiều đường dây liên tỉnh và xuyên quốc gia vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sản xuất trái phép chất ma túy ở quy mô lớn. Quan tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố ngang tầm với các nước trong khu vực; xây dựng Trung tâm cảnh báo cháy sớm, kết nối với các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ và liên thông với hệ thống trung tâm thông tin chỉ huy của Bộ Công an, góp phần đưa phương tiện chữa cháy kịp thời, kéo giảm thiệt hại về người và tài sản do cháy gây ra.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác nắm, tổng hợp, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình vẫn còn có nơi, có lúc chưa sát, có trường hợp bị động. Có lúc chưa nhạy bén, kịp thời trong công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch, số đối tượng chống đối chính trị. Vai trò điều hành lãnh đạo của một số lãnh đạo cơ quan chủ quản báo chí xử lý thiếu kiên quyết, chế tài chưa đủ sức răn đe. Việc bảo vệ bí mật Nhà nước ở một số cơ quan, ban, ngành vẫn còn sơ hở, còn xảy ra tình trạng lộ lọt bí mật Nhà nước.

Hoạt động của tội phạm hình sự, ma túy tuy được kéo giảm về số vụ xảy ra nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp. Một số mô hình phòng, chống tội phạm chưa hiệu quả. Tình hình cháy trên địa bàn thành phố được kéo giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp, khó lường.

V. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Kết quả

Công tác đối ngoại của thành phố được triển khai sâu rộng, hiệu quả trên các kênh Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; đồng bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin tuyên truyền đối ngoại và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

Các hoạt động đối ngoại của thành phố đã góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; đóng góp tích cực vào việc thu hút và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho sự phát triển toàn diện, hội nhập khu vực và quốc tế của thành phố⁸³; tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam và thành phố⁸⁴; tạo được niềm tin cho cộng đồng quốc tế về môi trường sống, đầu tư, kinh doanh của thành phố; từ đó nâng cao vị thế và uy tín của thành phố trên trường quốc tế, tạo tiền đề quan trọng để thành phố tiếp tục mở rộng và cụ thể hóa các nội dung hợp tác trong tương lai. Thành phố đã chủ động tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của

thành phố⁸⁵. Triển khai đề án thành lập Trung tâm hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh ở Thành phố Saint-Petersburg (Liên bang Nga). Cùng với quốc phòng và an ninh, đối ngoại đã thực sự trở thành một trong những trụ cột đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của thành phố.

2. Hạn chế, yếu kém

Tính chủ động và hiệu quả của hợp tác quốc tế trong một số lĩnh vực với các đối tác còn chưa cao. Nhiều thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa thành phố và các địa phương nước ngoài mới chỉ dừng ở khung hợp tác. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ công tác đối ngoại của thành phố vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.

B. XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

I. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN, CÁN BỘ VÀ ĐẢNG VIÊN

Nhân dân, cán bộ, đảng viên tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; phấn khởi với sự ổn định và những thành tựu của đất nước và thành phố, bày tỏ sự đồng tình và hưởng ứng với chủ trương của Thành ủy về việc thực hiện các giải pháp đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường, chỉnh trang đô thị, chính sách dân sinh,... chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện. Nhân dân quan tâm, theo dõi sự đổi mới

trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII); rất ủng hộ và đánh giá cao việc tổ chức thực hiện quyết liệt và có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo được không khí đồng lòng, tích cực hưởng ứng, khuyến khích sự sáng tạo, chủ động trong cách làm, giải pháp, sáng kiến thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức. Nhân dân kỳ vọng vào hoạt động giám sát, chất vấn của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, mong muốn các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của người dân được quan tâm giải quyết thỏa đáng.

Mặt khác, Nhân dân còn lo lắng về tình hình giá cả; tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập thiếu ổn định; vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đảm bảo, tệ nạn xã hội và tội phạm ngày càng mạnh động; tình trạng suy thoái về đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn triệt để; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực chưa nghiêm; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc, có nơi còn hạn chế; những khuyết điểm trong thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị, nhất là Khu đô thị mới Thủ Thiêm kéo dài; một số bất cập trong chính sách bồi thường, thu hồi đất, tái định cư khi thực hiện các công trình, dự án dẫn đến tình trạng khiếu kiện giải quyết còn khó khăn; những diễn biến

phức tạp ở Biển Đông; các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, thông tin xuyên tạc, lợi dụng những vụ việc nhạy cảm, phức tạp để kích động, lôi kéo người dân,... đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của Nhân dân, cán bộ, đảng viên.

II. XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC

1. Kết quả

Giáo dục chính trị tư tưởng, đấu tranh, phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được tăng cường và đạt hiệu quả khá tích cực, góp phần ổn định tư tưởng chính trị, tạo niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự thống nhất nội bộ và đồng thuận xã hội.

Tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao nhận thức, tăng “sức đề kháng” của cán bộ, đảng viên; chú trọng nâng cao chất lượng việc tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Bước đầu đổi mới về phương thức học tập nghị quyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị.

Quan tâm công tác dự báo tình hình, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng và nghiên cứu dư luận xã hội; tổ chức nhiều hoạt động gặp gỡ, đối thoại, khảo sát, giám sát, tăng cường

đi cơ sở của Thường trực Thành ủy và lãnh đạo các cấp, lắng nghe ý kiến, hiến kế của Nhân dân, đại biểu các giới, các ngành. Việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm và đạt hiệu quả bước đầu⁸⁶. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản được quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực và tích cực phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo chủ động triển khai thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được triển khai hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, quan tâm phát hiện, biểu dương, lan tỏa các điển hình tiên tiến thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị⁸⁷. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên được triển khai tương đối đồng bộ ở các cấp. Lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp đã quán triệt và gương mẫu, tự giác thực hiện tốt nội dung nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú trọng xem xét, tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết kịp thời các khó khăn, kiến nghị của Nhân dân⁸⁸. Kịp thời xử lý

kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã được kết luận.

Chỉ đạo các cấp ủy gương mẫu thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm; coi trọng việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng bộ thành phố gắn với công tác phản bác, đấu tranh với các quan điểm sai trái trên Internet, mạng xã hội còn chậm, thiếu đồng bộ và chưa đạt yêu cầu; chậm triển khai thực hiện quyết định của Trung ương về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Công tác tư tưởng có lúc còn thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao, việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có mặt còn hình thức; định hướng dư luận xã hội

còn chậm. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác quản lý, chỉ đạo báo chí có lúc chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, chậm phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa những biểu hiện, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chậm. Chưa phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, lợi ích nhóm bị xử lý theo pháp luật làm ảnh hưởng đến Đảng; làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, hệ thống chính trị thành phố. Thiếu biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức.

III. XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TỔ CHỨC, CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

1. Kết quả

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được củng cố; công tác cán bộ ngày càng được quan tâm; phương thức lãnh đạo của các cấp ủy tiếp tục được đổi mới; nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững.

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy⁸⁹ của hệ thống chính trị đảm bảo quan điểm chỉ đạo của Trung ương và phù hợp thực tiễn của thành phố⁹⁰. Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai Danh mục vị trí việc làm và bản mô tả vị trí việc làm, giao biên chế cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng giảm dần. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo lộ trình theo quy định⁹¹.

Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua thực hiện 03 Chương trình đào tạo của thành phố⁹²; quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ⁹³. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động⁹⁴ của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ⁹⁵; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ⁹⁶; kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút, năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu; thực hiện đồng bộ các nội dung công tác cán bộ, chú trọng và tăng cường

tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ đạt kết quả khá tốt; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ gắn liền việc vận hành các bước tiếp theo sau quy hoạch. Chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót qua kiểm tra, rà soát về công tác cán bộ theo kết luận của Ban Bí thư⁹⁷. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ thành phố. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng để phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; rà soát, sắp xếp lại các tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy. Khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình tổ chức đảng, đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập⁹⁸. Công tác phát triển đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm; số lượng đảng viên được kết nạp hàng năm đều tăng, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, tỷ lệ đảng viên là đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt 53,12%.

Cụ thể hóa và định lượng tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định⁹⁹; xác định cụ thể các nội dung của khung tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức xếp loại¹⁰⁰; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chặt chẽ, công khai, dân chủ, khách quan; từng bước khắc phục tính hình thức và bệnh thành tích trong đánh giá chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên¹⁰¹.

Hầu hết đảng viên nhận thức và thực hiện đúng vai trò, vị trí, nhiệm vụ của người đảng viên, gương mẫu và tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có ý thức thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức; chấp hành tốt nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt Đảng, thực hiện khá tốt tự phê bình và phê bình, tham gia sinh hoạt đảng tích cực; có mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú¹⁰². Hầu hết các đồng chí Thành ủy viên, đảng viên là lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt vai trò của người đứng đầu, sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, trực tiếp gặp gỡ, đối thoại, tiếp công dân, tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị thành phố.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác tuyển dụng và bố trí cán bộ của một số địa phương, đơn vị còn sai sót, vi phạm. Hiệu quả của việc đánh giá cán bộ chưa cao; tỷ lệ cấp ủy viên trẻ tuổi, người dân tộc có nơi chưa đạt yêu cầu đề ra.

Nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên, sinh hoạt đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước còn gặp khó khăn. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn thấp, nhất là ở khối hành chính

sự nghiệp, còn dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, khiếu kiện đông người, xuất hiện những điểm nóng; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chuyển biến chưa mạnh.

Công tác phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư, trong giảng viên, sinh viên, phóng viên, biên tập viên, nông dân, công nhân trực tiếp sản xuất còn hạn chế. Chưa nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức đảng phù hợp tại các khu chung cư, cao ốc trên địa bàn thành phố. Số đảng viên thờ ơ, không thiết tha gắn bó với tổ chức đảng, bỏ sinh hoạt Đảng, xin ra khỏi Đảng có xu hướng tăng¹⁰³.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG

1. Kết quả

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng; chất lượng, hiệu quả được nâng lên; qua chủ động kiểm tra, giám sát đã phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh cán bộ sai phạm, góp phần phục vụ tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đạt kết quả tương đối toàn diện, có nhiều nét đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Thành ủy và cấp ủy các cấp chủ động quán triệt, triển khai các văn bản mới, quan trọng của Trung ương. Thành ủy ban hành Chương trình hành động “Nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp giai đoạn 2016 - 2020”, xác định cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Các cấp ủy thuộc Đảng bộ thành phố bước đầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của hệ thống chính trị đảm bảo hợp lý, khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp. Triển khai thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã có tác dụng thiết thực; việc giải quyết thông tin phản ánh của từng cấp đã được phát huy, tạo được sức lan tỏa cho toàn hệ thống chính trị thành phố, nhiều vụ việc do báo chí, Nhân dân phản ánh đã được xử lý; đồng thời, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm, góp phần tích cực vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ động trong tham mưu cấp ủy cùng cấp và thực hiện toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm được đẩy mạnh thực hiện, kể cả kiểm tra cách cấp¹⁰⁴, tập trung một số lĩnh vực mới, lĩnh vực khó, dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, có nhiều dư luận quan tâm¹⁰⁵; đã tham mưu cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc xem xét, xử lý nhiều tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nhất là cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ diện cấp ủy quản lý¹⁰⁶; xem xét, xử lý một số đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong điều hành của chính quyền các cấp. Từ kết quả kiểm tra, giám sát đã tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đề¹⁰⁷ để

giới thiệu những kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả; đồng thời, cung cấp thông tin để cảnh báo, phòng ngừa, hạn chế các khuyết điểm, vi phạm trên các lĩnh vực.

Đẩy mạnh việc phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xem xét, xử lý đồng bộ về Đảng và chính quyền đối với các trường hợp sai phạm. Huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Công tác thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của toàn Đảng bộ thành phố được tăng cường; đã công khai kết quả các hội nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, nhất là các vụ việc xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, có tác dụng tích cực trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Quan tâm biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, giới thiệu các nhân tố tích cực, mô hình tốt, cách làm hiệu quả để nhân rộng.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa thường xuyên, một số nơi vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, thiếu trọng tâm, trọng điểm. Công tác kiểm tra, giám sát của

một số cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy chưa đi vào nền nếp; phát hiện và xử lý vi phạm vẫn là khâu yếu; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra qua kiểm tra, thanh tra, giám sát của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Việc thi hành kỷ luật đảng, chính quyền ở một số nơi còn hiện tượng nể nang, né tránh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý có lúc còn chậm.

V. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Kết quả

Tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác triển khai Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội được đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời. Hiệu quả công tác ủy quyền đã rút ngắn thời gian xử lý, giải quyết hồ sơ, tiết kiệm chi phí, thời gian cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Việc triển khai thực hiện chi thu nhập tăng thêm góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng suất phục vụ và hiệu quả công việc. Việc điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã khuyến khích các cơ sở sản xuất tiết kiệm hơn việc sử dụng nước sạch, tái sử dụng nước nhằm giảm lượng

nước thải ra môi trường; tiến độ thực hiện các dự án nhóm A và các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên 10 ha được đẩy nhanh hơn khá nhiều. Đề án sửa học đường được triển khai góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học. Xây dựng Đề án điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách cho thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2026 - 2030 để tăng thu ngân sách Trung ương và tạo tiền đề để thành phố phát triển nhanh, bền vững.

Thành phố tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo quy định¹⁰⁸. Thực hiện các quy chế phối hợp giữa các cơ quan ngày càng nâng cao hiệu quả. Sắp xếp tổ chức bộ máy hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố được đổi mới, có chất lượng và hiệu quả hơn. Vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp được nâng cao.

Tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn và đặc thù của thành phố¹⁰⁹. Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh triển khai đồng bộ¹¹⁰; cải cách chế độ công vụ, công chức, đổi mới phương thức làm việc, giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền

điện tử, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền thành phố¹¹¹; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%, đáp ứng chỉ tiêu của Chính phủ¹¹².

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, đã tập trung chỉ đạo giải quyết tình trạng khiếu nại đông người phức tạp ở một số dự án trọng điểm, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi các chính sách cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

Các cơ quan tư pháp thành phố thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Các cơ quan tố tụng thành phố phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm; chất lượng tranh tụng ngày càng được nâng cao.

Công tác xây dựng thể chế trong xây dựng chính quyền được tăng cường, tạo hành lang pháp lý cho việc kiện toàn về tổ chức bộ máy, biên chế, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của thành phố. Hoạt động hỗ trợ tư pháp ngày càng được chú trọng, chủ trương xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp được đẩy mạnh.

2. Hạn chế, yếu kém

Việc triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội có nội dung còn chậm so với kế hoạch dự kiến. Một số cơ chế,

chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách như bổ sung nguồn thu từ cổ phần hóa, thưởng vượt thu, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, tiền sử dụng đất do bán tài sản của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thực tế chưa có điều kiện thực hiện¹¹³ nên chưa có nguồn vốn đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng trên địa bàn thành phố, chưa tạo thêm nguồn lực tài chính công mới để thành phố phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Việc thực hiện tinh giản biên chế tuy có cố gắng nhưng chưa đạt theo yêu cầu; không thành lập Trung tâm hành chính công một cửa cấp thành phố; chưa thực hiện việc thí điểm cơ chế thi tuyển rộng rãi chức danh lãnh đạo cấp phó sở, ngành, chức danh trưởng phòng thuộc quận, huyện và chưa đề xuất thực hiện thí điểm cử tri trực tiếp bầu một số chức danh ở phường - xã, thị trấn, quận - huyện.

Chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chưa tương xứng với yêu cầu đề ra, nhất là đối với đội ngũ viên chức.

Vẫn còn một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa thể hiện sự sâu sát, chưa kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của công chức, viên chức.

Trong cải cách tư pháp, việc hoàn thiện tổ chức bộ máy còn gặp khó khăn, chính sách hỗ trợ đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp chưa được Trung ương ban hành mới; công tác giám định tư pháp trong một số vụ án, vụ việc còn kéo dài. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ

tư pháp còn gặp khó khăn do số lượng cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố hiện nay rất lớn.

VI. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

1. Kết quả

Công tác tuyên truyền và thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện thường xuyên¹¹⁴, trong đó, việc ban hành và thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU đã tạo chuyển biến tích cực, phát huy vai trò người đứng đầu trong việc triển khai các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền thành phố¹¹⁵.

Việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế thông qua công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc thu hồi tài sản cho Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thành phố, đã nâng cao hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, lĩnh vực quan trọng¹¹⁶.

2. Hạn chế, yếu kém

Việc phát hiện tham nhũng còn ít so với thực tế, đặc biệt là tự phát hiện tham nhũng trong các đơn vị; việc xử lý còn kéo dài, thu hồi tài sản tuy có tiến bộ nhưng tỷ lệ còn thấp; công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của một số cấp ủy chưa hiệu quả.

Tình trạng lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài sản, nhà đất công; quản lý đầu tư xây dựng vẫn diễn ra ở nhiều doanh nghiệp nhà nước.

Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc chuyển đổi vị trí công tác; công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng; chưa thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát, xử lý các trường hợp kê khai không trung thực.

VII. CÔNG TÁC DÂN VẬN, XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ

1. Kết quả

Công tác dân vận của Đảng có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp, hiệu quả; dân chủ được phát huy và nâng cao hơn tại cơ sở; tiếp tục củng cố khối đại đoàn kết toàn dân một cách vững chắc, góp phần chung tay thực hiện nhiệm vụ chính trị thành phố.

Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận có trọng tâm, nội dung bám sát Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU, có từng chuyên đề cụ thể; đồng thời, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp xây dựng quê hương,... đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác dân vận của chính quyền có những chuyển biến rõ rệt, nhận thức về vai trò của công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước các cấp, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được nâng cao.

Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động của Thành ủy; đặc biệt là Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội. Việc thực hiện dân chủ ở xã - phường, thị trấn phát huy khá tốt vai trò của Nhân dân trong tham gia giám sát các nguồn quỹ trong Nhân dân, đầu tư cộng đồng, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có nền nếp; thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp có chuyển biến hơn.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh dần đi vào chiều sâu, với nội dung, phương thức thực hiện

ngày càng thực chất, số lượng điển hình được tuyên dương ở các cấp không ngừng tăng lên; các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được lan rộng và có sức lan tỏa.

Các phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động sáng tạo, cải cách hành chính được đẩy mạnh; các đợt thi đua cao điểm được sự đồng tình, hưởng ứng và thu hút đông đảo Nhân dân tham gia; giải thưởng sáng tạo của thành phố lần đầu tổ chức năm 2019 và Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” bước đầu đã khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao nhận thức của người dân về ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Tập trung lãnh đạo thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng và ban hành Quyết định số 935-QĐ/TU, Quyết định số 936-QĐ/TU, Quyết định số 994-QĐ/TU, cấp ủy, chính quyền các cấp ngày càng quan tâm lãnh đạo, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia góp ý, giám sát, phản biện các chủ trương, chính sách, hoạt động lãnh đạo, điều hành; thường xuyên tổ chức các hoạt động đối thoại, hòa giải tại cơ sở, luôn tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu, điều chỉnh để giải quyết các bức xúc của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động đa dạng trong tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân; các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động được

đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, góp phần thiết thực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đã huy động, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nhiều mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả mang tính thiết thực được nhân rộng, lan tỏa; các chương trình phối hợp hành động huy động được sự tham gia của nhiều tổ chức thành viên, phát huy hiệu quả; công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc, đối thoại có nhiều đổi mới về nội dung, cách làm gắn với giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc, đạt hiệu quả bước đầu; làm tốt công tác vận động, hòa giải tại cơ sở, giữ gìn mối quan hệ đoàn kết ở khu dân cư¹¹⁷.

Liên đoàn Lao động thành phố đã sáng tạo nhiều mô hình, mở rộng mặt trận tập hợp người lao động; xây dựng tổ chức công đoàn rộng khắp trong tất cả loại hình tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Giai cấp công nhân thành phố phát triển nhanh về số lượng, nâng cao về nhận thức chính trị, tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, đội ngũ công nhân, viên chức, người lao động từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng suất lao động, tích cực đẩy mạnh các chương trình chăm lo, hỗ trợ công nhân, tạo được sự gắn bó, đoàn kết cùng thực hiện nhiệm vụ, đóng góp quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước và thành phố¹¹⁸.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố lãnh đạo công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố tiếp tục có bước phát triển, có dấu ấn cụ thể trên từng mảng công tác; làm tốt nhiệm vụ phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; công tác giáo dục được đổi mới về nội dung và phương thức. Công tác phát hiện, tuyên dương và phát huy điển hình thanh niên được duy trì tốt hàng năm. Các phong trào hành động cách mạng có nhiều điểm mới, bám sát nhiệm vụ chính trị của thành phố, địa phương, đơn vị, nhiều phong trào tạo ra sức lan tỏa trong xã hội, có giá trị nhân rộng, tạo thành mô hình cho phong trào chung thanh thiếu nhi cả nước. Hoạt động chăm lo, đồng hành, cổ vũ thanh niên tích cực học tập, lao động, sáng tạo, lập nghiệp, khởi nghiệp, vui chơi, giải trí lành mạnh đạt kết quả tích cực. Tổ chức Đoàn được củng cố, nâng chất, có sức sống từ cơ sở. Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên được quan tâm quy hoạch, đào tạo, luân chuyển đến bố trí sử dụng. Công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú sang Đảng xem xét, kết nạp được tập trung, đầu tư. Hội liên hiệp thanh niên, hội sinh viên được phát huy, đã hình thành các mô hình, cách làm phù hợp, góp phần tăng tỷ lệ tập hợp thanh niên thành phố¹¹⁹.

Hội Nông dân thành phố lãnh đạo phong trào nông dân tiếp tục có bước phát triển gắn với sự đổi mới mạnh mẽ của nông thôn; ngày càng khẳng định vai trò giai cấp nông dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ thành phố. Công tác tuyên truyền được đầu tư, đổi mới về nội dung, hình thức, góp phần nâng cao nhận thức và chuyển biến hành động của hội viên, nông dân. Công tác xây dựng tổ chức hội tập trung phát huy

nhân tố con người gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm hội viên, nông dân. Các phong trào thi đua của hội được đầu tư thực hiện, nhất là phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu; các hoạt động trợ vốn, dạy nghề, tập huấn chuyển giao công nghệ, tổ chức chợ phiên nông sản và xúc tiến thương mại được duy trì; Chương trình “Tết nghĩa tình” tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần hỗ trợ, chăm lo hội viên, nông dân có hoàn cảnh khó khăn¹²⁰.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố đã thực hiện tốt chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ và bình đẳng giới; chủ động, sáng tạo, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; đoàn kết, tập hợp, động viên các tầng lớp phụ nữ thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động thiết thực và hiệu quả, đặc biệt là phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và hai cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; công tác giám sát, phản biện của các cấp hội ngày càng đi vào chiều sâu, đề xuất nhiều chính sách liên quan đến phụ nữ, kịp thời bảo vệ cho phụ nữ, trẻ em, góp phần vào sự phát triển chung của thành phố¹²¹.

Hội Cựu chiến binh thành phố đã có bước phát triển toàn diện, vững chắc; hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Tuyệt đại đa số hội viên cựu chiến binh giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tự lực, tự cường, giúp nhau

phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; đẩy mạnh thực hiện phong trào “Cụu chiến binh gương mẫu”, tích cực tham gia các cuộc vận động, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm và các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh¹²².

Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố¹²³ và 09 hội thành viên đã tổ chức nhiều hoạt động hiệu quả trong việc sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật dân tộc, cách mạng, tiến bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đa dạng, phong phú ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân; nỗ lực sáng tạo các tác phẩm mới có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, bám sát thực tiễn sự nghiệp xây dựng, bảo vệ thành phố, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành phố.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố¹²⁴ ngày càng phát triển về tổ chức và nguồn nhân lực, thể hiện vai trò tập hợp, phát huy các nhà khoa học, đội ngũ trí thức tham gia tích cực vào việc nghiên cứu khoa học, phản biện các chương trình, dự án lớn, góp sức vào sự nghiệp đổi mới và phát triển ở thành phố.

2. Hạn chế, yếu kém

Nhận thức về công tác dân vận trong hệ thống chính trị chưa đồng bộ; việc nắm và dự báo tình hình Nhân dân, lắng nghe và xử lý những phản ánh của cơ sở có nơi chưa kịp thời nên việc xử lý hiệu quả chưa cao.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn chậm, có nơi chưa nắm bắt kịp thời tâm trạng và nhu cầu chính đáng của Nhân dân. Công tác giám sát, phản biện xã hội có tập trung nhưng sự phối hợp chưa đồng bộ. Việc thu hút, huy động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào chưa được rộng khắp. Công tác phát triển, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng chính trị trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập chưa đạt yêu cầu.

Công tác dân vận của chính quyền ở một số sở, ngành thành phố, một số quận, huyện chưa được quan tâm đúng mức. Thiếu sự đồng bộ trong phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân. Công tác tiếp dân có chuyển biến nhưng vẫn còn hạn chế; thái độ phục vụ Nhân dân của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa tận tâm; vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức quan liêu, tham nhũng vặt. Hoạt động hòa giải ở cơ sở còn nhiều bất cập. Tình hình khiếu kiện của Nhân dân liên quan đến một số dự án trong nửa đầu nhiệm kỳ còn diễn biến phức tạp.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị vẫn còn hình thức; chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện; việc công khai những nội dung theo quy định vẫn có nơi thực hiện chưa tốt.

C. NGUYỄN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân thành tựu

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, cùng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, quyết tâm vượt qua thử thách của Đảng bộ và Nhân dân thành phố. Chủ động nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất, quyết liệt đeo bám, tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan Trung ương để xây dựng, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố. Ý thức trách nhiệm chính trị, sự đoàn kết, sự điều hành năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy. Sự giúp đỡ, hỗ trợ từ các ban, bộ, ngành Trung ương tạo điều kiện để thành phố triển khai thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách của Trung ương, nhất là đã phát huy hiệu quả một số cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội.

Trung ương ban hành nhiều văn bản, quy định ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ về phương pháp, quy trình nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra vững vàng chuyên môn, nghiệp vụ, trong sáng, liêm chính về phẩm chất đạo đức.

Ban Thường vụ Thành ủy chủ động, cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng bằng việc xây dựng, triển khai thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU, từng bước chỉ đạo giải quyết các thông tin phản ánh từ 04 nguồn thông tin phản ánh, giải quyết các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; qua đó, chỉ đạo xử lý những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Việc phát huy dân chủ trong nội bộ và xã hội được tăng cường, góp phần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đề ra. Sự quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, quyết liệt chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành đã rút ngắn thời gian, tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết hồ sơ công vụ. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo của cấp ủy được quan tâm thực hiện thường xuyên, qua đó, đề ra các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế. Chú trọng đổi mới phương thức, nội dung chỉ đạo, điều hành, tạo động lực mới cho sự phát triển. Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành; quan tâm đi thực tế cơ sở, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Sự bất cập, không đồng bộ giữa các quy định pháp luật, nhất là pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng,

kinh doanh bất động sản đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn, từ đó ảnh hưởng môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố. Chưa có cơ chế đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng; quy trình, thủ tục chậm ảnh hưởng đến thu hút đầu tư, tiến độ các công trình trọng điểm. Sự phối hợp giữa thành phố và các bộ, ngành Trung ương còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần khắc phục.

Việc phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố còn hạn chế; chưa phát huy hết vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Một số cấp ủy và lãnh đạo đơn vị nhận thức chưa đầy đủ và quyết tâm chưa cao, còn ngại khó; mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân chưa được sâu sắc; chưa thực hiện tốt tự phê bình, phê bình; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn xa dân, quan liêu, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Cơ chế đánh giá, xác định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp chưa rõ, chưa tạo động lực mạnh cho người đứng đầu cấp ủy phát huy cao nhất vai trò và chịu trách nhiệm cao nhất về tình hình của địa phương và đơn vị của mình. Nhiều vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, xảy ra đã qua nhiều thời kỳ nên việc xem xét, xử lý kéo dài.

Dân số tăng nhanh, bình quân 5 năm tăng thêm 01 triệu người tạo áp lực lớn trong phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong quản lý đô thị của thành phố. Cơ cấu sử dụng đất chưa phù hợp với cơ cấu kinh tế, chậm được thay đổi trong 20 năm qua. Hiệu quả sử dụng các nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố còn hạn chế. Tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố liên tục giảm qua từng giai đoạn, giai đoạn 2017 - 2020 giảm còn 18% làm cho thành phố thiếu nguồn lực tài chính để phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong thời gian dài; cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách đặc thù theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội chưa có điều kiện triển khai (nguồn vốn từ cổ phần hóa, bán nhà, đất của Trung ương trên địa bàn, các loại phí mới,...).

3. Bài học kinh nghiệm

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, Đảng bộ thành phố đúc kết 06 bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Quyết liệt, kiên trì trong đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy có trọng tâm, trọng điểm để tạo các chuyển biến có tính đột phá. Vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu là nhân tố quyết định thành công.

Thứ hai, các chủ trương, chính sách phải đảm bảo an dân, tạo niềm tin trong Nhân dân, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Thứ ba, giữ gìn đoàn kết, phát huy sự năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm về những kiến nghị của thành phố với Trung ương. Tranh thủ sự đồng tình, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương, mạnh dạn đề xuất, kiên trì đeo bám, kiến nghị các cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển nhanh, bền vững. Từng thời kỳ phải quan tâm xác định các điểm nghẽn cản trở sự phát triển của thành phố và các nguồn lực nội địa và quốc tế cần khai thác mạnh mẽ. Phải coi liên kết vùng, hợp tác quốc tế với các đối tác chiến lược là yếu tố có ý nghĩa sống còn để đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố.

Thứ tư, thực sự quan tâm công tác xây dựng Đảng, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, các đồng chí bí thư cấp ủy và thủ trưởng đơn vị thực sự là tấm gương để cán bộ, đảng viên và Nhân dân noi theo. Đánh giá, quy hoạch, bố trí đúng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Thứ năm, cần tiếp tục hoàn thiện phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của chính quyền cùng cấp và cụ thể hóa cơ chế Đảng chịu trách nhiệm trước Nhân dân, trước pháp luật về các quyết định của mình. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thông tin, truyền thông, hoạt động của các cơ quan báo chí. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Thứ sáu, nắm vững và có những chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai các Nghị quyết của Trung ương phù hợp với thực tiễn thành phố. Xây dựng mối quan hệ gắn bó và tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành Trung ương trong quá trình tổ chức thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi phát triển thành phố.

* * *

Trong giai đoạn 2011 - 2020, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể; thành phố liên tục đạt mức tăng trưởng kinh tế khá, vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ bản hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới và chương trình giảm nghèo bền vững, lĩnh vực xã hội có tiến bộ, giáo dục và đào tạo, y tế có bước phát triển mới, toàn diện; bám sát định hướng mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; chất lượng đời sống Nhân dân được nâng cao¹²⁵”.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố luôn quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, cũng có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong điều kiện thành phố có biến động về nhân sự chủ chốt, phải xử lý những vụ việc phức tạp kéo dài, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí vươn lên, quyết tâm khắc phục những tồn tại, yếu kém, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, **thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực:** Giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước. 11/14 chỉ tiêu Đại hội X Đảng bộ thành phố hoàn thành, trong đó, 4 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển hạ tầng và dịch vụ đô thị đạt nhiều kết quả thiết thực. Văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển;

đặc biệt, năm 2020 trước đại dịch Covid-19, thành phố đã chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp sáng tạo phòng, chống dịch hiệu quả, chủ động hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động và phục hồi kinh tế. Chất lượng cuộc sống người dân được nâng cao. Qua phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho người nghèo, vấn đề đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng nghèo, gia đình chính sách, có công có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cơ bản hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới. Phong trào vì biên giới hải đảo và phong trào thi đua yêu nước tiếp tục có bước phát triển.

Việc thực hiện 07 Chương trình đột phá thông qua những giải pháp và kết quả đạt được trong từng chương trình đã góp phần vào sự phát triển của thành phố. Tuy nhiên, mức độ hoàn thành của một số chương trình đột phá còn hạn chế.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và vận động Nhân dân đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt nhiều kết quả có ý nghĩa. Hệ thống chính trị được củng cố, hoạt động hiệu quả hơn; cán bộ, đảng viên tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lòng tin trong Nhân dân từng bước được củng cố, đóng góp quan trọng vào ổn định, bảo vệ và phát triển thành phố. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chú trọng nhận diện, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW

của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 1374-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Công tác tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, nhất là người đứng đầu có tiến bộ.

Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy đoàn kết, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện đúng quy chế làm việc, có tính chiến đấu, chịu trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân thành phố, có nhiều nỗ lực, tìm tòi, sáng tạo để tạo cơ chế và mô hình mới phát triển thành phố, vì cả nước, cùng cả nước.

Yếu kém lớn nhất trong lãnh đạo của Thành ủy là chưa phát huy được hết tiềm năng, lợi thế của thành phố, của hợp tác Vùng và hợp tác quốc tế để thành phố phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. Công cuộc chống tham nhũng, suy thoái đã có tiến bộ, song chưa căn bản, chưa đáp ứng yêu cầu của Đảng, của Nhân dân và đòi hỏi phát triển của thành phố.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ,
XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

1. Bối cảnh quốc tế

Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đã trở thành xu thế bao trùm thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, sâu rộng, tạo ra các cơ hội mới và thách thức mới với các nước trên thế giới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vai trò ngày càng lớn trong nền kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng giảm, không đồng đều giữa các khu vực, chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố. Hợp tác phát triển giữa các nước và các khu vực tiếp tục gia tăng; đồng thời, các yếu tố mất ổn định tiếp tục ảnh hưởng đến phát triển ở các khu vực, nhất là chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, sự mất ổn định về chính trị của một số quốc gia trong khu vực. Biến đổi khí hậu gia tăng, sự nóng lên toàn cầu, nước biển dâng, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp kéo dài sẽ đặt ra nhiều thách thức mới cho phát triển bền vững. Xu thế hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng.

2. Bối cảnh trong nước

Sau hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và tích lũy thêm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới tăng. Công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái, tham nhũng, lãng phí phải tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa để tiếp tục đảm bảo ổn định chính trị và phát triển bền vững đất nước. Nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức: năng suất lao động thấp, việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mới bắt đầu, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng năng lượng còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gia tăng, nhất là các tỉnh phía Nam, bất ổn định ở khu vực tiếp tục tác động đến phát triển đất nước.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất, với mật độ dân số cao nhất cả nước, tiếp tục chịu áp lực gia tăng dân số cơ học lớn nhất và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu mạnh nhất cả nước. Thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới đất nước nói chung và sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng có tác động nhiều mặt đến các tầng lớp Nhân dân thành phố. Đời sống Nhân dân được cải thiện, trình độ dân trí được nâng cao, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, nhu cầu được tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, nghề nghiệp của các tầng lớp Nhân dân ngày càng đa dạng; các tổ chức hội quần chúng ngày càng phát triển. Mặt khác, nhiều vấn đề xã hội phức tạp tiếp tục nảy sinh, gây áp lực trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, nhất là sự gia tăng dân số cơ học, phân hóa giàu nghèo, sự ảnh hưởng của văn hóa

“ngoại lai”, tình trạng tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội, “tín dụng đen”, “bảo kê”,... còn diễn biến phức tạp. Với sự phát triển vượt bậc của khoa học - kỹ thuật, mạng xã hội đã trở thành môi trường thông tin, tương tác của đại bộ phận Nhân dân, tác động nhanh, mạnh đến suy nghĩ, tình cảm và hành vi của người dân, nhất là công nhân, người lao động.

Đầu năm 2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19 đã gây ra khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của thành phố, gây áp lực lớn trong vấn đề đảm bảo an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.

3. Mục tiêu phát triển định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045¹²⁶

3.1. Mục tiêu tổng quát

“Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, huy động hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; vì cả nước, cùng cả nước,

vì hạnh phúc của Nhân dân; thành phố là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á”.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Là đô thị thông minh, thành phố dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. GRDP bình quân đầu người khoảng 8.500 USD.

- Đến năm 2030: Là thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại, thành phố văn hóa, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, GRDP bình quân đầu người khoảng 13.000 USD¹²⁷, là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính của Châu Á, phát triển bền vững, có chất lượng cuộc sống cao, GRDP bình quân đầu người khoảng 37.000 USD, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu¹²⁸.

4. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025¹²⁹

Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) bình quân hàng năm khoảng 8%, duy trì tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP trên 60%¹³⁰.

2. Phần đầu kinh tế số đóng góp khoảng 25% đến năm 2025, 40% đến năm 2030 trong GRDP của thành phố.

3. GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt khoảng 8.500 USD/người.

4. Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 35% GRDP.

5. Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2025 đạt từ 45 - 50%.

6. Chi đầu tư cho khoa học và công nghệ của xã hội¹³¹ đạt bình quân trên 1%/GRDP¹³².

7. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 7%/năm.

8. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đạt 87% trong tổng số lao động đang làm việc.

9. Trong 5 năm, tạo việc làm mới cho 700.000 lao động (bình quân 140.000 lao động/năm), tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4%.

10. Đến cuối năm 2025, cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo cả nước; còn dưới 0,5% hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố.

11. Đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 21 bác sĩ/vạn dân, 42 giường bệnh/vạn dân¹³³.

12. Tiếp tục duy trì đạt 300 phòng học/vạn dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi). Đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi đến trường đều được đi học.

13. Đến năm 2025, tổng tỷ suất sinh đạt ít nhất 1,4 con/phụ nữ (tuổi sinh đẻ) (hướng tới 2030: 1,6 con/phụ nữ).

14. Tiếp tục duy trì 100% số hộ dân sử dụng nước sạch.

15. Tiếp tục duy trì xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%.

16. Đến năm 2025, tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ mới hiện đại (đốt phát điện) và tái chế đạt ít nhất 80% (hướng tới 2030: 100%).

17. Đến năm 2025, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 15%, mật độ đường giao thông bình quân trên diện tích đất toàn thành phố đạt 2,5 km/km².

18. Giai đoạn 2021 - 2025, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 50 triệu m² và đến cuối năm 2025, diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 23,5 m²/người¹³⁴.

19. Đến năm 2025, diện tích cây xanh đô thị đạt không dưới 0,65m²/người¹³⁵ (hướng tới 2030 không dưới 1m²/người).

20. Phấn đấu thành phố nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và về chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

21. Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.

22. Giữ vững an ninh chính trị, kéo giảm phạm pháp hình sự và tăng tỷ lệ điều tra khám phá án; giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố trên 90%, kéo giảm ít nhất

5% số người chết do tai nạn giao thông hằng năm, nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và kéo giảm 10% số vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng so với nhiệm kỳ trước.

23. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, chất lượng ngày càng cao hơn; giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5%.

24. 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

25. Kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng, đảng viên về việc thực hiện các thông báo, kết luận sau kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

26. 100% các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy có chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tương đương với cải cách hành chính và chính quyền số ở Thành phố Hồ Chí Minh.

II. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

1. Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Đảng viên phải là người gương mẫu chấp hành pháp luật, đi đầu trong lao động có hiệu quả cao, đổi mới, sáng tạo. Phải lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo kết quả sự lãnh đạo. Đảng bộ phải

lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển toàn diện vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân.

2. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, đi đầu trong thực hiện mô hình tăng trưởng mới. Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, là trung tâm khởi nghiệp sáng tạo lớn nhất cả nước, đi đầu trong việc tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực.

3. Phát triển hài hòa kinh tế và văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự cường và truyền thống của Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiệu hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của thành phố mang tên Bác. Khơi dậy khát vọng và sức sáng tạo của Nhân dân thành phố, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng

nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên. Không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân thành phố.

4. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng các hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng số với hệ thống thông tin di động 5G.

5. Đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác quốc tế, đặc biệt thông qua thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa các bên trên các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

6. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

7. Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả suy thoái lý tưởng, đạo đức, tự diễn biến và tham nhũng. Phát huy dân chủ, vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, phản biện ngày một hiệu quả hơn hoạt động và chính sách của Đảng và quản lý của Nhà nước, xây dựng Đảng, chính quyền thực sự trong sạch, vững mạnh.

8. Chủ động xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo của thành phố ở các cấp, các ngành, lĩnh vực có đức, có tài, ngang tầm với nhiệm vụ phát triển thành phố và đất nước thời kỳ 2025 - 2045.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động

1.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập

Nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển nhanh các ngành kinh tế chủ lực, có giá trị gia tăng cao. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tăng năng suất lao động, tăng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng GRDP.

Phát huy vai trò của đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố, triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số và thực tiễn phát triển của thành phố. Phát triển kinh tế xanh, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo thay cho năng lượng truyền thống. Bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

1.2. Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, thế mạnh của thành phố

Tập trung quy hoạch, đầu tư phát triển các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại, quy hoạch hạ tầng dịch vụ để thành phố tiếp tục là trung tâm lớn nhất về

hoạt động cảng, logistics và dịch vụ xuất khẩu miền Nam; dành diện tích đất thích hợp đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành; hình thành cơ sở dữ liệu liên thông và dùng chung để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu trong khu vực. Triển khai thực hiện Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính khu vực và quốc tế, Kế hoạch phát triển ngành logistics giai đoạn 2020 - 2030.

Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng khuyến khích sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao và xuất khẩu phần mềm, sản phẩm nội dung số. Hoàn thiện chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, có lợi thế cạnh tranh làm nền tảng xây dựng thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp thành phố tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Đẩy mạnh mở rộng thị trường, tận dụng tốt cơ hội mở cửa và lộ trình cắt giảm thuế quan từ hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu để đẩy mạnh xuất khẩu.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, coi trọng phát triển các kênh phân phối hàng hóa sản xuất trong nước¹³⁶. Khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử, phát triển các hình thức mua sắm hiện đại, thông minh.

Phát triển du lịch kết hợp phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; triển khai Chiến lược phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2020 - 2030; hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của thành phố¹³⁷, triển khai đồng bộ du lịch thông minh, hoàn thiện các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, tăng thời gian lưu trú, chi tiêu

bình quân và tỷ lệ quay lại của khách du lịch. Đẩy mạnh hợp tác du lịch với 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long và vùng Đông Nam bộ.

1.3. Phát triển công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ cao

Tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nhất là những ngành, lĩnh vực, những công đoạn có hàm lượng khoa học - công nghệ, giá trị gia tăng cao dựa trên nền tảng công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ; tiếp tục phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu¹³⁸. Xây dựng mới các khu công nghiệp có chất lượng và tính cạnh tranh cao, phù hợp với các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng khu công viên khoa học và công nghệ, từng bước chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nhân rộng mô hình khu công nghệ cao. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tự động hóa, quy trình sản xuất thông minh và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

1.4. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Tập trung vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao, trở thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực.

Xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa của vùng nông thôn thành phố; phát triển nông thôn mới theo hướng đô thị nông nghiệp công nghệ cao.

1.5. Phát triển kinh tế biển và khu vực ven biển

Phát triển các ngành kinh tế biển¹³⁹, huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển; khuyến khích, tạo điều kiện xây dựng các doanh nghiệp kinh tế biển có thương hiệu, hoạt động hiệu quả.

1.6. Phát triển đồng bộ các thị trường phục vụ phát triển kinh tế

Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, bất động sản, khoa học và công nghệ, tài chính theo chuẩn mực của nền kinh tế thị trường đầy đủ, hội nhập quốc tế.

Về thị trường tài chính: Phát triển thị trường tài chính lành mạnh, hiện đại, an toàn, vận hành theo quy định của Trung ương và thông lệ quốc tế¹⁴⁰.

Về thị trường hàng hóa: Nghiên cứu các phương án giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các xung đột thương mại, các biến động lớn do thiên tai, dịch bệnh đến xuất khẩu, sản xuất; triển khai mạnh các sàn giao dịch hàng hóa, hình thành các chuỗi cung ứng; đẩy mạnh thương mại điện tử; khuyến khích sản xuất các sản phẩm trung gian, tăng tỷ lệ nội địa hóa, giảm thiểu tác động ảnh hưởng chi phối từ nước ngoài.

Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ¹⁴¹, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến

sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh; phát huy hơn nữa vai trò các quỹ về phát triển khoa học - công nghệ.

Quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản; rà soát, xử lý các dự án chậm triển khai, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án nhà ở theo quy hoạch, tạo lập quỹ nhà ở hợp pháp, đáp ứng đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội¹⁴².

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin dự báo thị trường lao động và chất lượng dịch vụ việc làm, triển khai các chính sách của Trung ương về cải cách tiền lương¹⁴³; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

1.7. Huy động có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển thành phố

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động trong 8 lĩnh vực trọng yếu đạt trình độ quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho thành phố. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, đặc biệt là kỹ năng mềm, tính kỷ luật, kỷ cương lao động, đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tiến hành rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở quy hoạch hạ tầng dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và cảng, logistics. Đổi mới phương thức chuẩn bị đất cho nhà đầu tư; ứng dụng thí điểm đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án cải tạo và phát triển đô thị theo định hướng tích hợp, quản lý

hiệu quả giá trị nguồn lực từ đất đai và đầu tư cơ sở hạ tầng trên nguyên tắc khuyến khích sự tham gia tích cực của các nguồn lực xã hội.

Huy động và khai thác mạnh mẽ tiềm năng các nguồn lực tài chính trong nước, ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy nguồn vốn xã hội, nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế phát triển đô thị. Phát huy hiệu quả nguồn kiều hối tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển thành phố.

1.8. Phát triển các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh mới

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng, trở thành một động lực quan trọng của kinh tế thành phố. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các tập đoàn, doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực và quốc tế. Có chính sách phù hợp để thu hút nhanh, hiệu quả các doanh nghiệp lớn ở trong nước và nước ngoài đầu tư có trọng tâm, chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Phát triển kinh tế hợp tác với mô hình hợp tác xã kiểu mới, thu hút ngày càng nhiều nông dân và các hộ kinh doanh tham gia kinh tế hợp tác¹⁴⁴. Đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp, đổi mới và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch.

1.9. Hợp tác, liên kết vùng và quốc tế

Huy động và khai thác mạnh mẽ tiềm năng các nguồn lực trong nước, ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Đề xuất cơ chế điều phối, hợp tác Vùng hiệu quả trên nguyên tắc nhận diện đúng lợi thế cạnh tranh từng địa phương, các địa phương cùng chia sẻ lợi ích và hợp tác giữa các địa phương tạo ra lợi thế mới cho các bên. Phát huy vai trò nòng cốt của thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, phấn đấu xây dựng thành phố sớm trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

2. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng cho thành phố phát triển bền vững

2.1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên, phát huy vai trò trung tâm giáo dục - đào tạo của cả nước

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong 8 lĩnh vực ưu tiên: công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị. Thực hiện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu xã hội của Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục thông minh, giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Xây dựng và phát triển mô hình “Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập”. Đào tạo con người theo hướng yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục với chính quyền địa phương, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở, các loại hình dịch vụ giáo dục.

Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đào tạo nhân lực trình độ cao trong các ngành công nghiệp, dịch vụ chủ yếu, 08 ngành dịch chuyển lao động tự do trong khối ASEAN và các ngành công nghiệp hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp gắn với thực tế sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động xã hội của thành phố.

Hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng dành cho giáo dục đại học, khuyến khích hình thành các ngành đào tạo và các trường đại học đào tạo đạt trình độ quốc tế, nhất là 8 lĩnh vực ưu tiên đào tạo nhân lực trình độ cao của thành phố; hỗ trợ các đề án đại học chia sẻ, thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, tự chủ đại học theo quy định pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực của thành phố và cả nước trong quá trình hội nhập. Xây dựng cơ chế hợp tác của các

đại học với các doanh nghiệp và chính quyền khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố để hình thành vùng động lực mới cho thành phố và khu vực trong giai đoạn Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2. Nâng cao sức khỏe cho người dân cả về tâm vóc, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống

Quy hoạch, đầu tư phát triển các bệnh viện thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực phía Nam và khu vực Đông Nam Á. Hình thành trung tâm khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao, phát triển du lịch y tế thu hút khách trong và ngoài nước đến Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp du lịch và khám, chữa bệnh. Phát triển y học cổ truyền trở thành một trong những hoạt động nổi bật của loại hình du lịch y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại trong lĩnh vực y tế.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của trạm y tế, thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chú trọng công tác khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách và người nghèo.

Chủ động kiểm soát và ứng phó kịp thời với các dịch bệnh; triển khai có hiệu quả phong trào nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất; cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số và phân bố dân cư đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao hiệu quả và hoàn thiện mô hình Ban quản lý An toàn thực phẩm, tập trung phát triển hệ thống sản xuất và phân phối thực phẩm sạch.

2.3. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội

Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi cho phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động mọi nguồn lực xã hội thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của thành phố.

Xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm liên kết các trường, viện với doanh nghiệp, trong đó lấy doanh nghiệp là trung tâm. Ưu tiên các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G và sau 5G, robot, công nghệ sinh học, in 3D, internet vạn vật, vật liệu mới và các công nghệ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư khác. Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và công nghệ.

Đổi mới hạ tầng khoa học và công nghệ. Hình thành và tập trung đầu tư, phát triển Viện Công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo từng bước trở thành đơn vị nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ ngang tầm khu vực¹⁴⁵. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu triển khai (R&D), trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả và tập trung các sản phẩm chủ lực công nghệ cao.

Triển khai quy hoạch và xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố (bao gồm Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức), đồng thời có cơ chế thúc đẩy hình thành các không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong cộng đồng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo của Nhân dân thành phố.

Đẩy nhanh việc triển khai Công viên khoa học công nghệ thành phố là khu vực nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ; liên kết và bổ sung cho các chức năng của Khu Công nghệ cao hiện hữu.

Thúc đẩy đào tạo và phát huy nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển thành phố. Thực hiện tốt việc sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

2.4. Phát triển mạnh mẽ thông tin - truyền thông, xây dựng đô thị thông minh

Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ thứ 5 (5G) và sau 5G trong quản lý đô thị của thành phố. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị thành phố, sản xuất - kinh doanh và tổ chức xã hội; xây dựng chính quyền số; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin - truyền thông và các phương pháp khoa học dữ liệu để nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, dự báo kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2020 - 2025.

Triển khai các giải pháp để đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Chú trọng việc đào tạo, chuyển đổi nhân lực đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ và sản xuất của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Triển khai Quy hoạch báo chí theo kết luận của Bộ Chính trị và quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh phản bác đối với những luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các vi phạm. Có giải pháp hiệu quả để giám sát, quản lý các mạng xã hội, tăng cường công tác quản lý đối với các nhà xuất bản và hoạt động xuất bản.

2.5. Xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật, thể thao lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh, phát huy đặc trưng của con người thành phố

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Phát huy đặc trưng, văn hóa, tính cách của con người thành phố luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình. Quy hoạch và phát triển các cơ sở văn hóa, các chương trình nghệ thuật thường niên gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào người dân thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người thành phố mang tên Bác. Huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, trong đó tập trung phát triển

giáo dục thể chất, thể thao trong nhà trường, trong cộng đồng và thể thao thành tích cao¹⁴⁶. Tập trung đầu tư trọng điểm thể thao thành tích cao, duy trì và phát triển thêm các môn thể mạnh giữ vị trí đứng đầu trong cả nước, đóng góp cho quốc gia nhiều huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích trong khu vực, châu Á và thế giới.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện, lễ hội lớn của thành phố, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc, hình thành và phát huy không gian văn hóa Hồ Chí Minh, các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của Nhân dân thành phố. Quan tâm trùng tu, tôn tạo các công trình, di tích văn hóa. Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách để thu hút xã hội hóa nhằm phát triển loại hình di sản văn hóa, lễ hội truyền thống; nghiên cứu và ban hành chính sách tài chính phù hợp cho sự phát triển văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. Đề xuất công nhận di sản văn hóa vật thể thế giới đối với Địa đạo Củ Chi. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, phát huy giá trị của Đờn ca tài tử Nam bộ, nghệ thuật cải lương và các loại hình nghệ thuật truyền thống khác bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn.

Tập trung đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa¹⁴⁷, thể thao tiêu biểu, mang tầm vóc khu vực, tương xứng vai trò, vị trí của một đô thị đặc biệt và thành phố mang tên Bác. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa, có chính sách khuyến khích, kêu gọi các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực hoạt động và xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, tạo điều kiện tiếp tục phát triển các cơ sở văn hóa, thể thao ngoài công lập.

Tiếp tục hoàn thiện, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân¹⁴⁸. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; trọng tâm là thực hiện Đề án Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

Phát triển mạnh mẽ, đa dạng các loại hình văn học nghệ thuật và quảng bá tác phẩm. Tiếp tục đổi mới hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật, nâng cao tính khoa học, tính thuyết phục, tính hướng dẫn, góp phần quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật và định hướng thẩm mỹ cho công chúng. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ đáp ứng yêu cầu tiếp tục phát triển mạnh mẽ văn học nghệ thuật trong giai đoạn đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường hoạt động văn hóa, thể thao, liên kết Vùng và đối ngoại, phát huy vai trò trung tâm văn hóa của Việt Nam và khu vực.

2.6. Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện chính sách đối với người có công. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi, các giải pháp nhằm nâng cao đời sống người có công và thân nhân. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để góp phần cải thiện đời sống cho người có công.

Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ưu đãi và tín dụng nhỏ theo nhu cầu của hộ nghèo, cận nghèo để phát triển kinh tế hộ, hỗ trợ phương tiện làm ăn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ kéo giảm các thiếu hụt về dịch vụ xã hội. Tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của người nghèo, đảm bảo giảm nghèo toàn diện, bền vững.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh niên. Tăng cường lãnh đạo về công tác bình đẳng giới; nâng cao vị thế phụ nữ; thực hiện đồng bộ các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở hướng đến thành phố an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em; tăng cường phối hợp trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy. Có chính sách đãi ngộ khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động phòng, chống ma túy, mại dâm.

3. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ

3.1. Đẩy mạnh thiết kế đô thị phục vụ quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, gắn công tác quy hoạch với tổ chức thực hiện quy hoạch, xem quy hoạch là công cụ quan trọng để quản lý và điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thiết kế đô thị toàn diện, đồng bộ khu trung tâm thành phố (930 ha), khu đô thị mới và các khu đô thị hiện hữu, ổn định; tiếp tục rà soát, cơ cấu lại quy hoạch sử dụng đất và quy chuẩn các công trình xây dựng theo hướng tiết kiệm

năng lượng, thân thiện môi trường, đa chức năng; quy hoạch không gian phát triển (trên mặt đất, dưới mặt đất, trên mặt nước, dưới mặt nước); thu hút mạnh mẽ sự tham gia của người dân, nhà khoa học và doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch¹⁴⁹. Hoàn thành quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch và quản lý tốt, hiệu quả quỹ đất đai và cơ sở hạ tầng dọc bờ sông, kênh, rạch. Hoàn thành quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

Có giải pháp mạnh mẽ tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, kết nối với hạ tầng các tỉnh Vùng Đông Nam bộ, Tây Nam bộ và đáp ứng yêu cầu của một đô thị đầu tàu kinh tế của cả nước.

3.2. Tiếp tục phát triển ngành xây dựng, đẩy mạnh chỉnh trang và phát triển đô thị, tạo diện mạo mới cho vùng nông thôn

Tập trung phát triển xây dựng theo hướng đô thị xanh, văn minh; nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp với kỹ thuật cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện môi trường, từng bước mở rộng phát triển ngành xây dựng vươn tầm khu vực và quốc tế. Tạo quỹ đất ven sông, rạch, xây dựng chính sách phù hợp đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế đầu tư để chỉnh trang và phát triển đô thị, đẩy mạnh xây dựng mới các chung cư cũ, triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội, ưu tiên đầu tư lĩnh vực phát triển nhà ở dành cho

người thu nhập thấp. Phấn đấu hoàn thành việc di dời toàn bộ nhà ở trên và ven kênh, rạch, tổ chức lại cuộc sống của dân cư. Đẩy mạnh chỉnh trang các khu nhà lụp xụp, đồng thời thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới: Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu đô thị Nam thành phố, Khu đô thị Tây Bắc, Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa, Khu đô thị lấn biển Cần Giờ. Đẩy nhanh phát triển hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện và các thiết chế văn hóa). Đồng thời đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh và cải thiện điều kiện dân sinh.

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác giảm ngập nước và ứng phó với biến đổi khí hậu

Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thoát nước kết hợp quy hoạch thủy lợi chống ngập úng phù hợp với quy hoạch Vùng, quy hoạch xây dựng thành phố trong bối cảnh nước biển dâng và biến đổi khí hậu gia tăng. Phát huy hiệu quả dự án giảm ngập do triều sau khi hoàn thành. Huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch¹⁵⁰, trong đó có các nguồn lực xã hội tham gia triển khai các dự án xóa, giảm ngập. Tổ chức quản lý có hiệu quả hệ thống thoát nước hiện hữu theo xu hướng điều tiết thông minh; nâng cao ý thức của người dân tham gia bảo vệ hệ thống thoát nước, chung tay xóa, giảm ngập, cùng chính quyền thành phố giữ gìn, bảo tồn diện tích mặt nước tự nhiên, xử lý triệt để tình trạng khai thác nước ngầm trái phép. Nghiên cứu các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, chống ngập sẽ triển khai giai đoạn 2030 - 2050.

3.4. Tập trung xây dựng thành phố sạch và xanh, thân thiện với môi trường

Triển khai thực hiện các chương trình đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển mảng xanh đô thị, năng lượng xanh, giao thông xanh, tiến đến xây dựng hoàn thiện hạ tầng xanh¹⁵¹, khuyến khích sản xuất và tiêu dùng bền vững¹⁵². Tiếp tục đẩy nhanh việc chuyển đổi công nghệ xử lý rác của các nhà máy và công tác đấu thầu các dự án xử lý rác thải sinh hoạt mới và rác đã chôn lấp đáp ứng chỉ tiêu công nghệ đến năm 2025, rác chôn lấp giảm còn không quá 20%.

Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; kiểm tra sau giao đất, cho thuê đất các trường hợp chậm triển khai; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và tăng cường sự giám sát của người dân trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

3.5. Thực hiện tốt công tác cung cấp nước sạch cho người dân

Đảm bảo nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất - kinh doanh. Quy hoạch cấp nước thành phố đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2060; xây dựng hệ thống hồ điều tiết, hồ dự trữ nước thô và các bể chứa nước sạch tại các nhà máy nước; xây dựng phương án xử lý tình huống ảnh hưởng tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước.

3.6. Phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông

Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ để khởi công hệ thống đường vành đai 3 và 4, hoàn thành

đường vành đai 2. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa các nguồn lực, đầu tư các công trình giao thông trọng điểm¹⁵³, trong đó, chú trọng đầu tư, phát triển giao thông liên vùng, khai thác hiệu quả giao thông đường thủy, phát triển đường sắt đô thị, phát triển đô thị cảng Hiệp Phước, các đường vành đai¹⁵⁴. Thực hiện quản lý điều hành giao thông thông minh toàn thành phố.

Quy hoạch, xây dựng, chỉnh trang đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD). Xây dựng những giải pháp mang tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng, kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân¹⁵⁵, có lộ trình tăng tỷ lệ xe ô tô điện toàn thành phố.

3.7. Xây dựng thành phố thông minh và xã hội số

Triển khai đảm bảo tiến độ Đề án xây dựng đô thị thông minh đồng bộ với phát triển kinh tế số và xã hội số; đưa vào khai thác, vận hành có hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung; đầu tư hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh và Trung tâm dự báo thuộc Đề án. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi dữ liệu số của toàn thành phố trước năm 2025. Sử dụng công nghệ dữ liệu lớn để hiện đại hóa, giảm chi phí và tăng chất lượng, khả năng dự báo trong các lĩnh vực trọng yếu. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào triển khai Đô thị thông minh, đô thị sáng tạo, xã hội số tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thí điểm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về AI tại các trường đại học, viện nghiên cứu vào thực tế sản xuất và xã hội.

4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường hòa bình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế; tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xử lý có hiệu quả các nhân tố ảnh hưởng đến an ninh chính trị (tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện, đình công, tội phạm,...), không để phát sinh điểm nóng trên địa bàn.

Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố có bản lĩnh chính trị vững vàng, lực lượng quân sự, công an chủ lực được xây dựng chính quy, hiện đại; lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; lực lượng dự bị động viên được xây dựng, quản lý chặt chẽ; xây dựng thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc, có thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện văn kiện tác chiến phòng thủ, các phương án, kế hoạch phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn và khủng bố; xử lý kịp thời, hợp lý những vấn đề an ninh phi truyền thống; tổ chức diễn tập phòng thủ, phòng thủ dân sự kết hợp với diễn tập phòng chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố sát với tình hình thực tế. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; đấu tranh phòng, chống, kiềm chế, kéo giảm các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các lễ hội, các sự kiện chính trị quan trọng, đảm bảo có sự tập trung thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các lực lượng.

Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng - an ninh, huấn luyện quân sự, hội thao quốc phòng. Tiếp tục đầu tư ngân sách mua sắm các phương tiện, trang thiết bị hiện đại cho quốc phòng, an ninh nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy về chính trị tư tưởng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

5. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế

Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài trên tinh thần chủ động và sáng tạo, phù hợp với đặc điểm và tình hình thành phố, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của thành phố. Phát huy tác dụng của không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong hoạt động đối ngoại.

Xác lập quan hệ hợp tác quốc tế có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực mà thành phố có nhu cầu với các địa phương nước ngoài, đặc biệt là các địa phương của những nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, góp phần thực hiện thành công các chương trình, đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh¹⁵⁶. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại theo chiều sâu và theo ngành nhằm nâng cao hình ảnh và vị thế của thành phố¹⁵⁷.

Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các tầng lớp xã hội, cộng đồng quốc tế, phát huy hiệu quả nguồn kiều hối cho sự phát triển của thành phố.

6. Đổi mới quản lý Thành phố Hồ Chí Minh

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội giai đoạn 2017 - 2022, nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố giai đoạn sau năm 2022¹⁵⁸. Xây dựng đề án tổ chức Chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề án thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính với những giải pháp thiết thực, cụ thể, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, quy hoạch, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chính sách và thể chế; đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự thống nhất, đồng lòng

chung tay xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố¹⁵⁹; hình thành và phát huy các hội đồng phát triển các ngành kinh tế; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Nhân dân giám sát Đảng và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức phong trào thi đua sáng tạo và các giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, TĂNG CƯỜNG GẮN BÓ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

1. Quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng Đảng bộ thực sự vững mạnh, trong sạch. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ ngang tầm với nhiệm vụ và đòi hỏi của Đảng và Nhân dân thành phố. Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến và tham nhũng. Cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong, tấm gương trong tuân thủ pháp luật, lao động sáng tạo, phục vụ Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, phản biện xã hội ngày một hiệu quả hơn hoạt động của Đảng và quản lý của Nhà nước, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Về xây dựng Đảng

2.1.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu của từng đảng bộ, đến từng chi bộ cơ sở. Quan tâm, đẩy mạnh nghiên cứu, đúc kết thực tiễn, cung cấp kinh nghiệm, đóng góp lý luận, đề xuất Trung ương hoàn thiện đường lối, chính sách, nhất là chính sách đột phá, đặc thù.

Nghiên cứu triển khai giải pháp đột phá đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng; thực hiện công tác giám sát chặt chẽ; khắc phục tình trạng chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết là “khâu yếu”.

Nắm chắc và dự báo sát đúng tình hình tư tưởng, nghiên cứu dư luận và tâm trạng xã hội; kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của Nhân dân, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận xã hội.

Quan tâm đầu tư, đổi mới công tác truyền thông, tuyên truyền; đầu tư phát triển, thực hiện có hiệu quả hoạt động của các cơ quan truyền thông, báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật của thành phố.

Đầu tư xây dựng cơ chế, chính sách phát triển, phát huy đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ. Tiếp tục quan tâm thực chất công tác

phát triển Đảng và đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong đội ngũ phóng viên, biên tập viên, đảm bảo sự phát triển của các cơ quan báo chí sau khi thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí trên địa bàn thành phố.

Thực hiện hiệu quả Đề án tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc của các đối tượng suy thoái, thế lực thù địch, phản động trên mặt trận tư tưởng, trên internet, mạng xã hội.

Kiên quyết, kiên trì thực hiện hiệu quả hơn Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Thông qua xây dựng thành phố thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh làm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nếp sống, đặc trưng văn hóa của đảng viên và Nhân dân thành phố. Kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm, xử lý đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

2.1.2. Về tổ chức, cán bộ và đảng viên

Tổ chức sắp xếp lại tổ chức đảng phù hợp với mô hình mới của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

và tổ chức dưới phường - xã, thị trấn; lãnh đạo thành công bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định về công tác cán bộ; tiếp tục phân công, phân cấp hợp lý, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm; đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ; phát huy dân chủ, tính tự giác của cán bộ, trách nhiệm của tập thể cấp ủy và cá nhân người đứng đầu. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gần bó, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; chú trọng và tăng hơn nữa tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ xuất thân từ công nhân.

Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức. Xây dựng và thực hiện tốt các bước tiếp theo sau quy hoạch cán bộ; nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng trí thức trẻ tuổi có trình độ thạc sĩ trở lên; nghiên cứu, thực hiện thi tuyển một số chức danh quản lý ở cấp sở - ngành, quận - huyện và cơ quan tương đương; thực hiện cơ chế tuyển chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên; đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả xây dựng và chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, đảm bảo chất lượng đảng viên mới kết nạp, nhất là trong lực lượng vũ trang, giảng viên, giáo viên, sinh viên, phóng viên, biên tập viên, nông dân, công nhân và tại địa bàn dân cư, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2.1.3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đảm bảo khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy định số 1374-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, nhất là trên một số lĩnh vực quản lý Nhà nước có sự tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức thực thi công vụ; coi trọng giám sát theo chuyên đề. Quan tâm kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong việc chấp hành Quy chế làm việc, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát.

Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Kiên quyết xem xét, xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý. Chú trọng đúc kết những kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả để nhân rộng. Tăng cường cảnh báo những lĩnh vực, hành vi vi phạm thường xảy ra tại Đảng bộ thành phố để có giải pháp đấu tranh, phòng ngừa.

Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia giám sát hoạt động cấp ủy, chính quyền các cấp; nâng cao chất lượng phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

2.1.4. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động và chú trọng kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao khả năng tự phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí của các cấp ủy, tổ chức đảng. Chú trọng thu hồi tài sản thất thoát trong các vụ án tham nhũng.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra và đề nghị kiểm toán những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, có nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo.

Phát huy vai trò giám sát của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.1.5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy theo hướng: khẳng định sự chịu trách nhiệm toàn diện của cấp ủy trong việc lãnh đạo chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội trên địa bàn, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy và chính quyền mỗi cấp; phát huy mạnh mẽ, hiệu quả vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao tính khả thi của nghị quyết; tăng cường phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định cho cấp ủy, tổ chức đảng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tính thiết thực của hội, đoàn.

Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; mỗi tổ chức, cá nhân thực hiện đúng chức trách của mình.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng; tăng cường cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành của thường trực cấp ủy và của các cơ quan tham mưu, giúp việc.

2.2. Về xây dựng chính quyền

Nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường sự gắn kết giữa giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân với kiểm tra,

giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của Nhân dân. Tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn. Xây dựng lộ trình để chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2021 - 2030. Lãnh đạo thực hiện Đề án tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh sau khi được Quốc hội thông qua.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi về nghiệp vụ, gương mẫu, kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, gắn với phát huy năng lực cán bộ; nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, đề bạt cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng thi tuyển công khai, minh bạch, gắn với xu hướng trẻ hóa và hội nhập. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, vừa chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác cải cách hành chính, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ; chủ động, kịp thời phát hiện và xử lý thật nghiêm các hành vi vi phạm. Phát huy cao nhất vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội đồng nhân dân các cấp, các báo chí, cấp trên giám sát cấp dưới, đặc biệt là của người dân thành phố đối với hoạt động của các cơ quan hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, xây dựng đô thị thông minh,

chính quyền sở. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, cắt giảm mạnh các thành phần hồ sơ thủ tục và thời gian không cần thiết, phấn đấu sự hài lòng của cá nhân, tổ chức kết nối dịch vụ công của các cơ quan Nhà nước từ 90% trở lên.

Huy động cả hệ thống chính trị để xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người trên địa bàn thành phố. Chú trọng công tác dân vận của chính quyền, công tác hòa giải ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin. củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ và am hiểu về các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thể chế trong lĩnh vực xây dựng chính quyền, tổ chức theo dõi thi hành pháp luật gắn với việc triển khai thi hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động của hội luật gia, Đoàn Luật sư và các hoạt động hỗ trợ tư pháp.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

- Công tác dân vận phải tập hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhân dân thành phố tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh

Thường xuyên quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo,

tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, hành động về công tác dân vận trong hệ thống chính trị và Nhân dân, nhất là của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp.

Tập hợp rộng rãi các tầng lớp Nhân dân, huy động sự tham gia của Nhân dân, tạo sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường xây dựng và phát huy vai trò lực lượng chính trị nòng cốt, cốt cán trong tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các lĩnh vực chuyên sâu của đời sống xã hội.

Vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị

Cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền, bám sát thực tiễn tình hình địa phương, những vấn đề mà người dân quan tâm, bức xúc; phải đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết khi tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết vấn đề phát sinh.

Tăng cường đi cơ sở, thường xuyên tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến, kiến nghị của Nhân dân; tăng cường công tác nắm bắt tình hình, nắm chắc và dự báo sát, đúng tình hình Nhân dân để có những giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Cần đặc biệt quan tâm vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong thực hiện công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của chính quyền; công tác dân vận của từng địa phương, cơ quan, đơn vị phải gắn với lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải tại cơ sở.

Gắn kết chặt chẽ giữa phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhất là kế hoạch thực hiện nội dung 5 không: “Không để người nghèo, người yếu thế tụt hậu, bị bỏ quên”, “Không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp”, “Không xả rác bừa bãi ra đường phố và kênh rạch”, “Không vi phạm Luật Giao thông đường bộ” và “Không tụ tập gây rối, ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn nơi cư trú và trên đường phố” với các phong trào thi đua yêu nước khác do thành phố và các địa phương phát động.

- Công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp

Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về phát huy dân chủ ở cơ sở, tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan Nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng công an, quân sự gương mẫu, năng động, trách nhiệm, thân thiện, phục vụ Nhân dân, nhất là người đứng đầu; đề cao ý thức tiếp dân, đối thoại, nghiêm túc thực hiện thư cảm ơn, thư xin lỗi.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh thái độ tiếp xúc, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức,

lực lượng công an, quân sự trong thực thi công vụ; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, lực lượng công an, quân sự quan liêu, những nhiều và năng lực, phẩm chất kém.

Đẩy mạnh hoạt động các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, từ thiện nhân đạo xã hội, chú trọng phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp, phát huy tiềm năng, trí tuệ, hiến kế xây dựng và bảo vệ thành phố.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị

Thực hiện luân chuyển cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội sang công tác Đảng, công tác chính quyền và ngược lại. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các chính sách chăm lo đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho 100 - 200 cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo ở hai trình độ cử nhân và sau đại học; hàng năm thực hiện bồi dưỡng, tập huấn về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ đương chức.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân

Phát huy vai trò của thân nhân và người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp có hiệu quả vào các hoạt động đoàn kết,

hữu nghị, thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác, hướng về quê hương xây dựng đất nước, thành phố; tích cực quan tâm, giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của kiều bào.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên tiếp tục mở rộng các hoạt động giao lưu, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau với tổ chức nhân dân các nước bạn.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

Tiếp tục đổi mới nội dung hoạt động theo hướng thiết thực và đi sâu vào từng đối tượng cụ thể; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; chú trọng công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên, đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo, công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp, người lao động tự do đang làm việc dựa trên các ứng dụng công nghệ và quan tâm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

Phát huy vai trò, sự năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trong việc xây dựng và phát huy không gian văn hóa Hồ Chí Minh để giáo dục lòng yêu nước, đạo đức, ý chí và nhân cách của công dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân ở khu dân cư; tăng cường hoạt động giám sát,

phản biện xã hội, các hình thức tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với các tầng lớp Nhân dân; củng cố hoạt động hòa giải tại cơ sở; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền cùng cấp.

4.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố: Phát huy hệ thống Mặt trận Tổ quốc thành phố cùng các tổ chức thành viên xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; vận động tập hợp Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận, thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Đề ra các giải pháp hiệu quả, thiết thực, tạo sự chuyển biến thực sự trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng về cơ sở, kịp thời nắm tình hình Nhân dân, phát huy dân chủ, tích cực vận động Nhân dân thành phố tham gia các phong trào, các cuộc vận động, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thành phố. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát tổ chức đảng, đảng viên và hoạt động của chính quyền các cấp, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; tăng cường thực hiện phản biện xã hội đối với 4 chương trình phát triển thành phố.

4.2. Liên đoàn Lao động thành phố: Tích cực, chủ động bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, nhận thức pháp luật, trình độ học vấn, tay nghề và chăm lo cải thiện đời sống công nhân, người lao động. Xây dựng

mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân thành phố ngày càng lớn mạnh, thích ứng với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

4.3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố:

Quan tâm chăm lo, tạo điều kiện tốt nhất để thanh niên trau dồi lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện đạo đức, học tập, lao động, xây dựng lối sống lành mạnh. Khơi dậy, phát huy khả năng sáng tạo, tinh thần xung kích, tình nguyện của thanh niên trong tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước đóng góp cho sự phát triển của thành phố. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, giáo dục, chăm sóc thiếu nhi. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội - Đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn trong tình hình mới. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, nguồn cán bộ trẻ cho thành phố.

4.4. Hội Nông dân thành phố: Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ nông dân ứng dụng khoa học - công nghệ, tiên phong thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp đô thị công nghệ cao, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân.

4.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố: Tăng cường xây dựng tổ chức, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động, tham gia thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; chăm lo

đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho phụ nữ. Phát huy vai trò của phụ nữ trong lao động, học tập, hoạt động xã hội và chăm lo xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

4.6. Hội Cựu Chiến binh thành phố: Tiếp tục phát huy phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, tăng cường giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; quan tâm chăm lo đời sống cho hội viên cựu chiến binh.

4.7. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các hội thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố xây dựng tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, khuyến khích thực hiện các hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội, phát huy sáng tạo trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sự phát triển toàn diện của thành phố.

4.8. Tăng cường quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng, tạo điều kiện để phát huy tinh thần tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

PHẦN THỨ BA

BỐN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 2020 - 2025/2030

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển thành phố giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 và 26 chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ thành phố xây dựng và thực hiện 3 Chương trình đột phá và 1 Chương trình trọng điểm phát triển thành phố sau đây:

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ ĐỔI MỚI QUẢN LÝ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**

Chủ động xây dựng, kiên trì kiến nghị, triển khai các cơ chế, chính sách quản lý thành phố phù hợp tính chất đô thị đặc biệt, đầu tàu về nhiều mặt của cả nước; đề xuất tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố phù hợp nhu cầu và phát huy các nguồn lực, đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng và ngân sách chung của cả nước; phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách để thành phố phát triển nhanh và bền vững dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với

hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; thực hiện nhanh chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền số, xây dựng thành phố trở thành thành phố thông minh.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đột phá về thể chế, thủ tục hành chính và tài chính công, nâng cao chất lượng quản trị công; đề xuất không tổ chức hội đồng nhân dân ở quận, phường, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chuyển một số huyện thành quận, hình thành và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông gắn với thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, tạo động lực mới cho sự phát triển.

Khơi dậy tiềm năng, niềm tự hào của các tầng lớp Nhân dân thành phố tham gia tích cực các phong trào hành động cách mạng, thi đua sáng tạo, xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố. Hình thành và phát huy các hội đồng phát triển các ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng. Xây dựng, triển khai thực hiện tốt mối quan hệ với các địa phương trọng điểm thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chính sách và thể chế; đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo sự thống nhất, đồng lòng chung tay xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Đề án điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách cho thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2026 - 2030 để tăng thu ngân sách Trung ương và tạo tiền đề để thành phố phát triển nhanh, bền vững.

2. Đề án tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đề án thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đề án chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2021 - 2030.

5. Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2025.

6. Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Đề án hình thành và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố giai đoạn 2020 - 2035.

8. Đề án hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế giai đoạn 2020 - 2025.

9. Đề án quản lý đất đai và phương hướng sử dụng đất đai hiệu quả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Đề án thúc đẩy quan hệ giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương trọng điểm thuộc các nước là đối tác

chiến lược của Việt Nam, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

11. Đề án Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân giám sát Đảng và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

12. Đề án tổ chức Phong trào thi đua sáng tạo và các giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

13. Chương trình cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chương trình nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

14. Đề án thành lập Trung tâm hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh ở Saint-Petersburg (Liên bang Nga) năm 2020.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**

Phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo môi trường, điều kiện tốt để phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng không gian phát triển, kết nối các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gắn với bố trí, cơ cấu lại sản xuất và phân bố dân cư.

Đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số. Chú trọng phát triển hạ tầng dịch vụ thông qua gắn kết, phát huy hiệu quả quy hoạch và huy động tốt các nguồn lực (tài chính, công nghệ, đất đai,...) đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành dịch vụ tương xứng với vai trò, vị trí là ngành mũi nhọn phát triển chiến lược của thành phố. Tập trung phát triển hạ tầng công nghiệp trên cơ sở tiếp tục phát huy các khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp, Chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung và mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, hình thành khu công nghiệp mới có chất lượng và tính cạnh tranh cao, phù hợp với các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Quan tâm phát triển, đảm bảo nhà ở cho người dân trên địa bàn với mức tăng trung bình 1 triệu dân qua 5 năm. Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển mạnh ngành logistics; giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách đặt ra: giảm ùn tắc giao thông, chống ngập, giảm ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, chất thải rắn, cung cấp và vận động 100% người dân thành phố sử dụng nước sạch, phát triển cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị,... đáp ứng và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân thành phố. Quy hoạch và phát triển kè bờ sông Sài Gòn và sông, kênh nội thành nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế về tự nhiên, cảnh quan và môi trường sông, kênh rạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

2. Đề án phát triển ngành logistics trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030.

4. Đồ án quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Đề án phát triển hạ tầng dịch vụ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2040.

6. Đề án phát triển hạ tầng công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 (Khu công nghệ cao, các Khu công nghiệp, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo).

7. Đề án phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

8. Đề án phát triển kè bờ sông và kinh tế dịch vụ ven sông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025.

9. Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

10. Chương trình phát triển công viên cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

11. Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

12. Đề án phát triển hệ thống cấp nước thành phố giai đoạn 2020 - 2050 và Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

13. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030.

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo đạt trình độ quốc tế ở 8 lĩnh vực (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị); khuyến khích đại học chia sẻ, phát triển giáo dục thông minh, tạo điều kiện tiếp cận và lĩnh hội hệ thống tri thức gắn với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển tiềm năng trí tuệ của nguồn nhân lực thành những thành quả ứng dụng và sáng tạo khoa học công nghệ, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế. Phát triển hệ thống y tế toàn diện, ứng dụng công nghệ để phát triển mạnh mẽ y tế thông minh, tiếp tục quan tâm đảm bảo y tế cộng đồng, đáp ứng tốt yêu cầu chăm lo sức khỏe Nhân dân.

Quan tâm đầu tư phát triển các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao trình độ thể thao thành tích cao và đáp ứng nhu cầu

thể dục thể thao nâng cao thể lực trong cộng đồng. Phát triển các ngành, lĩnh vực văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực để phát triển kinh tế. củng cố các thiết chế lễ hội, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa thường niên; phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, chú trọng văn hóa gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc; đảm bảo phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, mọi người dân đều được thụ hưởng các giá trị tốt đẹp của đời sống văn hóa - xã hội.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 8 ngành (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và đại học chia sẻ.

2. Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030.

3. Đề án y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2030.

4. Đề án phát triển y tế cộng đồng, thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

5. Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2020 - 2030.

6. Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020 - 2030.

7. Đề án hỗ trợ phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035.

8. Chiến lược phát triển ngành Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035.

9. Đề án phát triển ngành Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035.

10. Đề án Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Đề án tổ chức lễ hội và sự kiện Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2020 - 2030.

IV. CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CHỦ LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**

Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, thành phố là địa phương đi đầu trong việc tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng thành phố thông minh, làm nền tảng phát triển kinh tế hiện đại; tiếp tục là đầu tàu kinh tế quan trọng của cả nước, là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

Tập trung phát triển thành phố trở thành Trung tâm tài chính của khu vực và quốc tế. Nghiên cứu và triển khai

các chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn; phát triển du lịch thông minh, phát huy tiềm năng du lịch nội địa, liên kết phát triển du lịch thành phố với các tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long và các địa phương trên cả nước.

Đồng hành và tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả hợp tác các ngân hàng, tổ chức tài chính và Nhà nước để hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng phát triển sản phẩm và thương hiệu sản phẩm, nâng cao tỷ lệ cung ứng sản phẩm đặc trưng của thành phố trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong đó, tập trung vào các ngành công nghiệp thế mạnh, trọng yếu và có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế thành phố, như: công nghệ thông tin - truyền thông, cơ khí - tự động hóa, chế biến thực phẩm, công nghiệp dược, nhựa, cao su,... Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, hình thành trung tâm sản xuất và cung ứng giống cây, giống con chất lượng cao cho khu vực và cả nước.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2020 - 2030.

2. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí - tự động hóa giai đoạn 2020 - 2030.

3. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm ngành chế biến thực phẩm giai đoạn 2020 - 2030.

4. Đề án phát triển công nghiệp được trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn 2030.

5. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp sản phẩm nhựa, cao su giai đoạn 2020 - 2030.

6. Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2020 - 2030.

7. Triển khai thực hiện Đề án du lịch thông minh giai đoạn 2020 - 2030.

8. Chương trình liên kết phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2030.

9. Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính khu vực và quốc tế.

10. Diễn đàn kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các triển lãm công nghiệp, dịch vụ 4.0 giai đoạn 2020 - 2030.

11. Chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2020 - 2025.

12. Chương trình kết nối các ngân hàng, tổ chức tài chính và Nhà nước để hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020 - 2025.

13. Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

* * *

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với Nhân dân thành phố và Nhân dân cả nước, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ thành phố quyết tâm khắc phục yếu kém, khuyết điểm, nắm chắc thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xứng đáng với thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh - thành phố Anh hùng.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X**